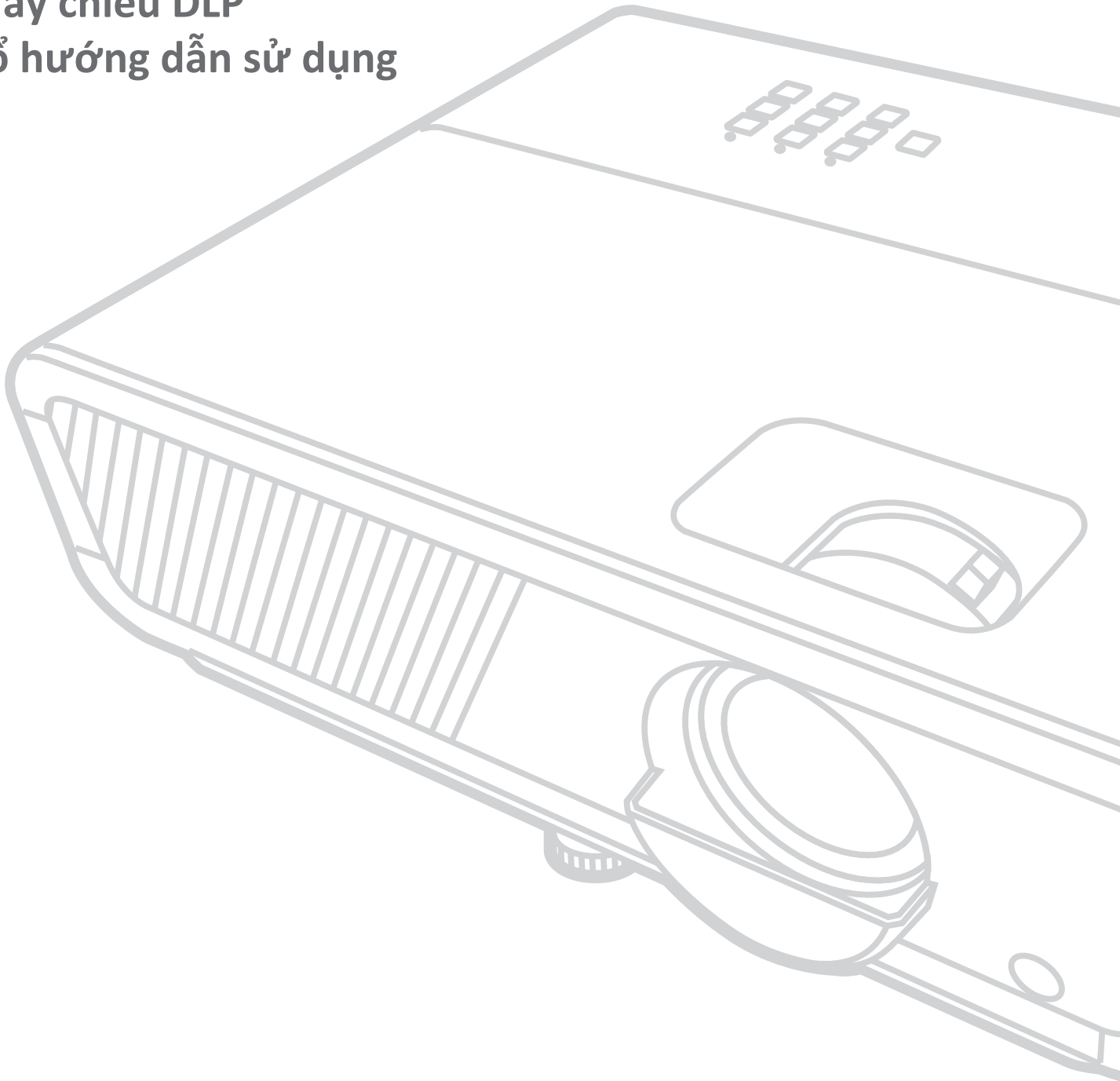


# PX749-4K

Máy chiếu DLP

Sổ hướng dẫn sử dụng



## **Cảm ơn bạn đã lựa chọn ViewSonic®**

Là nhà cung cấp hàng đầu thế giới về các giải pháp trực quan, ViewSonic® đã nỗ lực đáp ứng vượt quá những kỳ vọng của thế giới đối với sự phát triển, đổi mới và đơn giản về công nghệ. Tại ViewSonic®, chúng tôi tin rằng các sản phẩm của chúng tôi có tiềm năng tạo ra tác động tích cực trên thế giới và chúng tôi tin tưởng rằng sản phẩm ViewSonic® mà bạn đã lựa chọn sẽ phục vụ tốt cho nhu cầu bạn.

Một lần nữa xin cảm ơn bạn đã lựa chọn ViewSonic®!

# Biện pháp phòng ngừa an toàn

Hãy đọc **Biện pháp phòng ngừa an toàn** sau đây trước khi bạn bắt đầu sử dụng máy chiếu.

- Lưu giữ sổ hướng dẫn sử dụng này ở nơi an toàn để tham khảo sau.
- Hãy đọc mọi cảnh báo và thực hiện theo mọi hướng dẫn.
- Cho phép khoảng trống tối thiểu 20 inch (50 cm) xung quanh máy chiếu để đảm bảo thông gió thích hợp.
- Đặt máy chiếu ở khu vực thông gió tốt. Không đặt bất cứ vật gì lên máy chiếu vốn sẽ cản trở sự tản nhiệt.
- Không đặt máy chiếu trên bề mặt gồ ghề hoặc thiếu ổn định. Máy chiếu có thể bị rơi đổ, gây thương tích cá nhân hoặc bị hỏng.
- Không nhìn thẳng vào ống kính máy chiếu khi đang hoạt động. Các tia sáng mạnh có thể làm hỏng mắt của bạn.
- Luôn mở cửa trap ống kính hoặc tháo nắp ống kính khi bật đèn chiếu.
- Không chặn ống kính chiếu với bất kỳ vật thể nào khi máy chiếu đang hoạt động vì điều này có thể khiến các vật thể bị nóng và biến dạng hoặc thậm chí gây ra hỏa hoạn.
- Đèn trở nên cực nóng trong quá trình máy chiếu hoạt động. Để máy chiếu nguội khoảng 45 phút trước khi tháo cụm đèn để thay mới.
- Không sử dụng đèn quá thời hạn sử dụng định mức. Việc sử dụng các bóng đèn quá mức vượt khỏi thời hạn sử dụng định mức có thể khiến chúng bị hỏng trong những dịp hiếm hoi.
- Đừng bao giờ thay thế cụm đèn hoặc bất kỳ linh kiện điện tử nào trừ khi rút phích cắm máy chiếu.
- Không được cố tháo rời máy chiếu. Có điện áp cao nguy hiểm bên trong máy chiếu có thể gây tử vong nếu bạn tiếp xúc với các bộ phận dẫn điện.
- Khi di chuyển máy chiếu, cẩn thận không làm rơi hoặc va đập nó vào bất cứ vật gì.
- Không đặt bất kỳ vật thể nặng nào lên máy chiếu hoặc cáp kết nối.
- Không được dựng đứng máy chiếu. Nếu không, máy chiếu có thể bị rơi đổ, gây thương tích cá nhân hoặc làm hỏng máy chiếu.
- Tránh để máy chiếu tiếp xúc với ánh sáng mặt trời trực tiếp hoặc các nguồn nhiệt được duy trì liên tục khác. Không lắp đặt gần bất kỳ nguồn nhiệt nào như thiết bị tản nhiệt, cửa điều nhiệt, bếp lò hoặc thiết bị khác (kể cả bộ khuếch đại) vốn có thể tăng nhiệt độ máy chiếu lên mức nguy hiểm.

- Không đặt chất lỏng gần hoặc trên máy chiếu. Chất lỏng tràn vào máy chiếu có thể khiến nó bị hỏng. Nếu máy chiếu bị ướt, hãy ngắt kết nối khỏi nguồn điện và gọi đến trung tâm bảo hành tại địa phương để bảo hành máy chiếu.
- Khi máy chiếu đang hoạt động, bạn có thể cảm nhận được một ít không khí nóng và mùi thoát ra từ lưới tản nhiệt. Đó là hoạt động bình thường và không bị hỏng.
- Đừng cố bỏ qua các điều khoản an toàn của phích cắm loại phân cực hoặc tiếp đất. Phích cắm phân cực có hai chấu, trong đó có một chấu lớn hơn chấu còn lại. Phích cắm kiểu tiếp đất có hai chấu và một chấu tiếp đất thứ ba. Chấu lớn và chấu thứ ba được cung cấp nhằm đảm bảo an toàn cho bạn. Nếu phích cắm không vừa với ổ cắm điện của bạn, hãy dùng bộ chuyển đổi điện và không được cố ép phích cắm vào ổ cắm.
- Khi cắm vào ổ cắm điện, **KHÔNG** được tháo chấu tiếp đất. Đảm bảo **KHÔNG BAO GIỜ THÁO** chấu tiếp đất.
- Bảo vệ dây nguồn khỏi bị giẫm hoặc đè lên, đặc biệt ở phích cắm và điểm dẫn điện ra từ máy chiếu.
- Ở một số quốc gia, điện áp **KHÔNG** ổn định. Máy chiếu này được thiết kế để hoạt động an toàn trong phạm vi điện áp từ 100 đến 240 vôn AC, nhưng có thể bị hỏng nếu xảy ra sự cố cắt điện hoặc tăng điện áp  $\pm 10$  vôn. Ở những khu vực điện áp có thể tăng giảm hoặc bị cắt, bạn nên kết nối máy chiếu qua bộ ổn định nguồn, bộ bảo vệ tăng áp hoặc bộ cấp nguồn liên tục (UPS).
- Nếu phát hiện có khói, tiếng ồn bất thường hoặc mùi lạ, hãy tắt ngay máy chiếu và gọi cho đại lý bán hàng hoặc ViewSonic®. Việc tiếp tục sử dụng máy chiếu là rất nguy hiểm.
- Chỉ sử dụng các thiết bị phụ/phụ kiện theo quy định của nhà sản xuất.
- Ngắt kết nối dây nguồn khỏi ổ cắm điện AC nếu máy chiếu không được sử dụng trong một thời gian dài.
- Luôn sử dụng mọi dịch vụ từ nhân viên dịch vụ đủ trình độ.



**THẬN TRỌNG:** Bức xạ quang tiềm ẩn nguy hiểm được phát ra từ sản phẩm này. Tương tự như mọi nguồn sáng khác, không được nhìn chằm vào chùm tia sáng máy chiếu, RG2 IEC 62471-5:2015

# Biện pháp phòng ngừa an toàn - Treo trần

Hãy đọc **Biện pháp phòng ngừa an toàn** sau đây trước khi bắt đầu sử dụng máy chiếu.

Nếu bạn muốn treo máy chiếu lên trần, cần phải sử dụng bộ treo máy chiếu phù hợp đồng thời phải lắp ráp sao cho chắc chắn và an toàn.

Nếu sử dụng bộ treo máy chiếu không phù hợp, mức độ an toàn sẽ bị giảm thiểu, máy chiếu có thể bị rơi xuống do lắp ráp không đạt chuẩn, đo đạc sai hoặc chiều dài các vít không đúng.

Bạn có thể mua bộ treo máy chiếu từ nơi mua máy chiếu.

# Mục lục

<b>Biện pháp phòng ngừa an toàn.....</b>	<b>3</b>
<b>Giới thiệu .....</b>	<b>9</b>
Nội dung hộp sản phẩm.....	9
Tổng quan về sản phẩm.....	10
Máy chiếu.....	10
Điều Khiển Từ Xa .....	12
<b>Thiết lập ban đầu .....</b>	<b>14</b>
Chọn địa điểm .....	14
Kích thước chiếu.....	15
Gắn máy chiếu.....	17
Ngăn chặn sử dụng trái phép .....	18
Sử dụng khe chống trộm .....	18
Sử dụng chức năng mật khẩu.....	19
Khóa các phím điều khiển .....	22
<b>Tạo kết nối .....</b>	<b>23</b>
Kết nối nguồn điện .....	23
Kết nối với nguồn Video/Máy tính .....	24
Kết nối HDMI .....	24
Kết nối USB C.....	24
Kết nối với âm thanh .....	24
<b>Hoạt động .....</b>	<b>25</b>
Bật / tắt máy chiếu .....	25
Khởi động máy chiếu.....	25
Tắt máy chiếu .....	26
Chọn một nguồn vào .....	27
Điều chỉnh ảnh chiếu .....	28
Tinh chỉnh kích cỡ và độ rõ ảnh .....	28
Sửa Vòm Hình.....	29
Điều chỉnh 4 góc.....	30
Ảnh ảnh .....	30
Điều khiển máy chiếu thông qua Môi trường LAN .....	31
Định cấu hình Cài đặt Điều khiển LAN.....	31

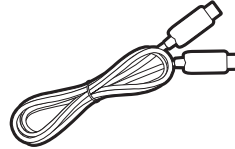
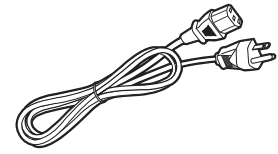
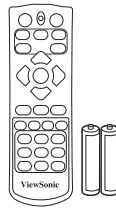
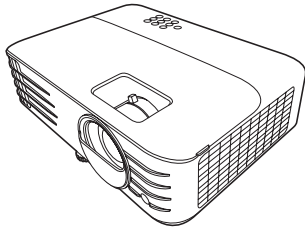
<b>Chức năng menu .....</b>	<b>33</b>
Thao tác menu hiển thị trên màn hình (OSD) chung .....	33
Cây menu hiển thị trên màn hình (OSD) .....	34
Menu HIỂN THỊ .....	39
Menu ẢNH .....	42
Menu QUẢN LÝ NGUỒN .....	45
Menu CƠ BẢN .....	47
Menu NÂNG CAO .....	50
Menu HỆ THỐNG .....	54
Menu THÔNG TIN .....	56
<b>Phụ Lục .....</b>	<b>57</b>
Thông số kỹ thuật .....	57
Kích thước máy chiếu .....	58
Biểu đồ thời gian .....	58
Xử lý sự cố .....	60
Các vấn đề phổ biến .....	60
Đèn LED báo hiệu .....	61
Bảo trì .....	62
Phòng ngừa chung .....	62
Vệ sinh ống kính .....	62
Vệ sinh vỏ máy .....	62
Bảo quản máy chiếu .....	62
Miễn trách nhiệm .....	62
Thông tin nguồn sáng .....	63
Giờ nguồn sáng .....	63
Kéo dài tuổi thọ nguồn sáng .....	63
Thời Gian Sử Dụng Nguồn Sáng .....	64
Thay Nguồn Sáng .....	64

<b>Thông tin quy định và dịch vụ.....</b>	<b>65</b>
Thông tin tuân thủ.....	65
Tuyên bố tuân thủ FCC.....	65
Tuyên bố về công nghiệp Canada.....	65
Tuân thủ nhãn CE đối các quốc gia châu Âu.....	66
Tuyên bố tuân thủ RoHS2 .....	67
Hạn chế các chất nguy hại của Ấn Độ.....	68
Thải bỏ sản phẩm khi kết thúc vòng đời sử dụng .....	68
Thông tin bản quyền.....	69
Dịch vụ khách hàng .....	70
Bảo hành hạn chế.....	71



# > Giới thiệu

## Nội dung hộp sản phẩm

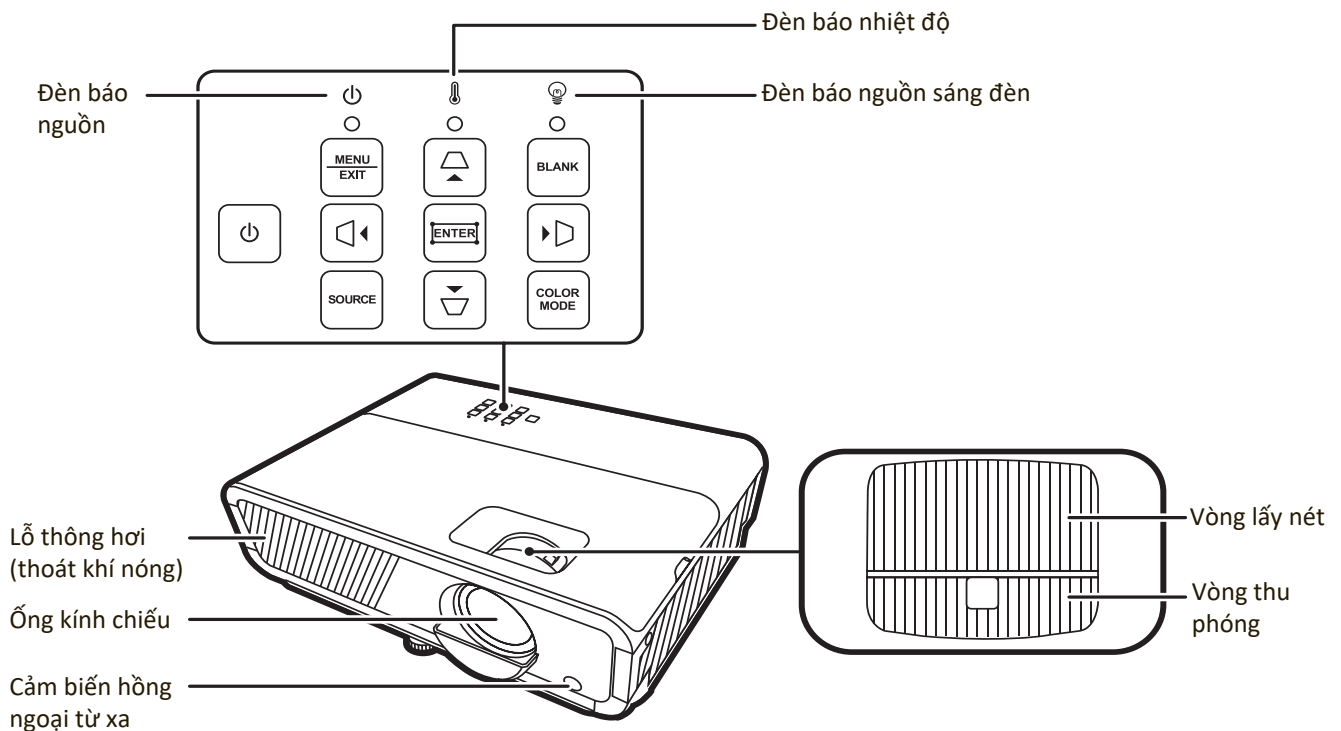


**LƯU Ý:** Dây nguồn và cáp video có trong hộp của bạn có thể thay đổi tùy theo quốc gia của bạn. Vui lòng liên hệ với các nhà bán lại địa phương của bạn để biết thêm thông tin.

# Tổng quan về sản phẩm

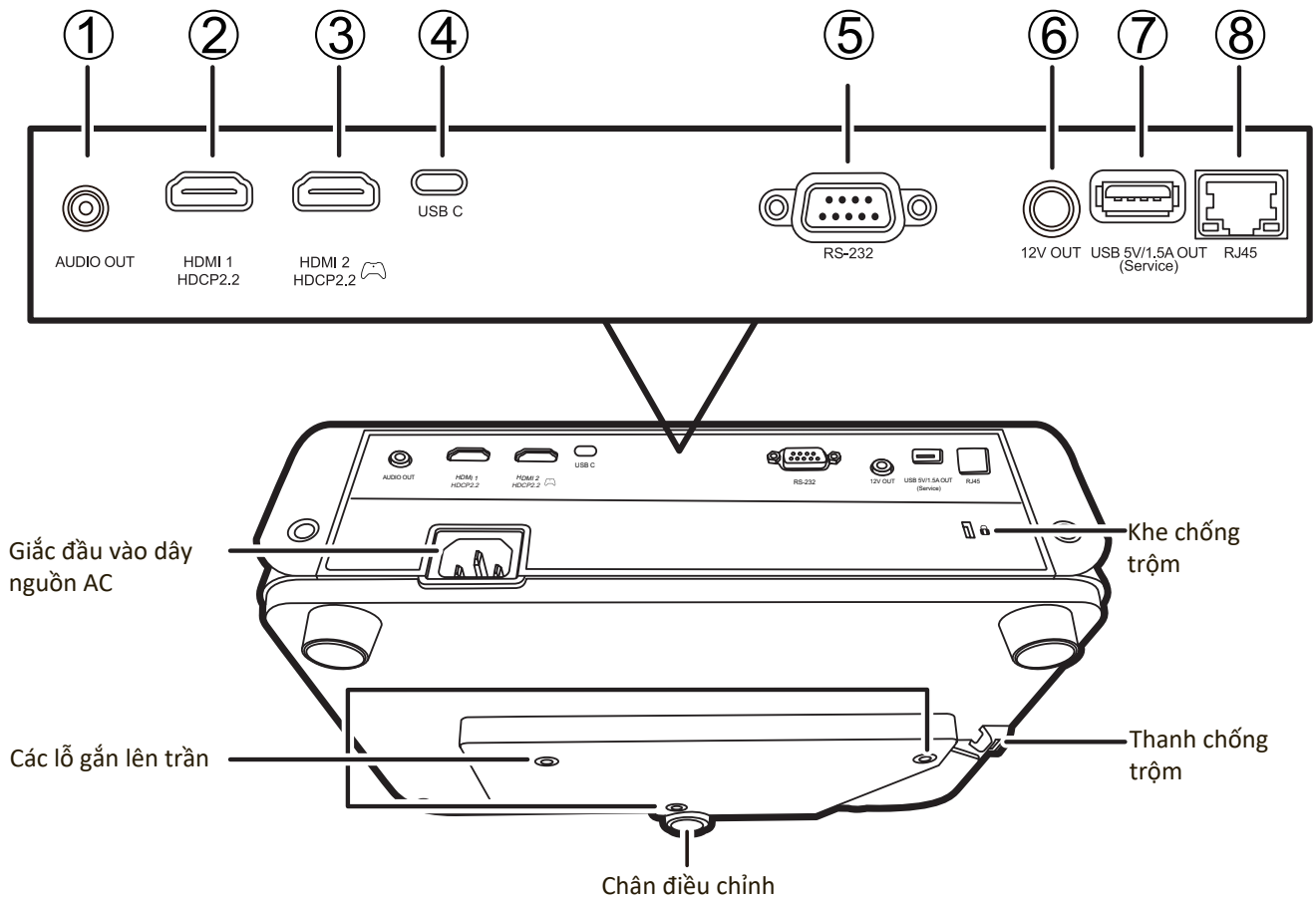
## Máy chiếu

### Điều khiển và chức năng



Phím	Mô tả
[] Nguồn	Chuyển máy chiếu giữa chế độ chờ và Bật nguồn.
[///] Các phím vòm hình	Sửa thủ công ảnh bị biến dạng do chiếu theo góc.
[///] Trái/Phải/Lên/Xuống	Chọn các mục menu mong muốn và điều chỉnh khi menu Hiển thị trên màn hình (OSD) được kích hoạt.
Menu/Exit	Bật hoặc tắt menu Hiển thị trên màn hình (OSD).
Source	Hiển thị thanh chọn nguồn vào.
Blank	Ẩn ảnh màn hình.
Enter	Thực hiện mục menu Hiển thị trên màn hình (OSD) đã chọn khi menu OSD được kích hoạt.
[] Chỉnh góc	Hiển thị menu Chỉnh góc.
Color Mode	Hiển thị thanh chọn chế độ màu.

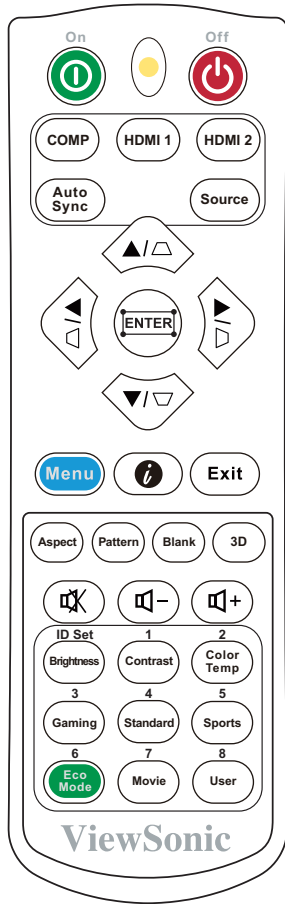
## Các cổng kết nối



Cổng	Mô tả
[1] AUDIO OUT	Ổ cắm đầu ra tín hiệu âm thanh.
[2] HDMI 1	Cổng HDMI.
[3] HDMI 2	Cổng HDMI.
[4] USB-C	Cổng USB C.
[5] RS-232	Cổng điều khiển RS-232.
[6] 12V OUT	Đầu cắm ra 12V DC.
[7] USB 5V/1.5A OUT (Service)	Cổng USB loại A để cung cấp điện.
[8] RJ45	Cổng LAN.

## Điều Khiển Từ Xa

### Điều khiển và chức năng



Nút	Mô tả
⏻On/⏻Off	Chuyển giữa chế độ chờ và Bật nguồn.
COMP	Không khả dụng.
HDMI 1	Chọn nguồn từ cổng <b>HDMI 1</b> để hiển thị.
HDMI 2	Chọn nguồn từ cổng <b>HDMI 2</b> để hiển thị.
Auto Sync	Không có chức năng.
Source	Hiển thị thanh chọn nguồn.
[◀/▶/◁/▷]	Sửa thủ công ảnh bị biến dạng do chiếu theo góc.
Enter	Thực hiện mục menu OSD đã chọn.

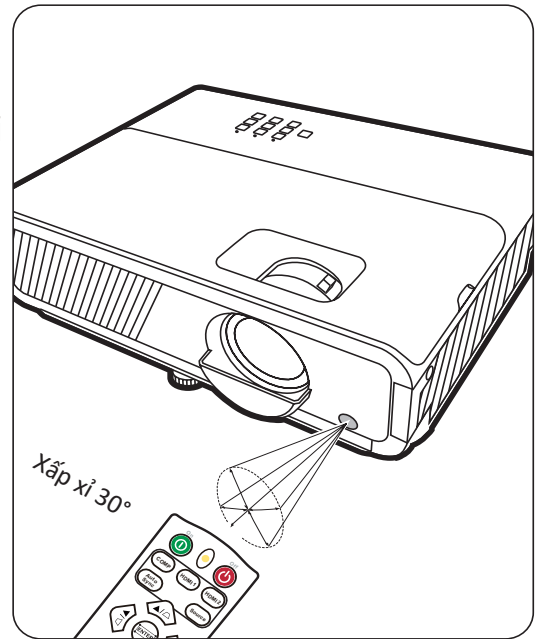
Nút	Mô tả
⏏ (Chỉnh góc)	Hiển thị menu Chỉnh góc.
◀ Trái/▶ Phải ▲ Lên/▼ Xuống	Chọn các mục menu mong muốn và điều chỉnh.
Menu	Bật/tắt menu Hiển thị trên màn hình (OSD) hoặc quay lại menu OSD trước đó.
<b>i</b> (THÔNG TIN)	Hiển thị menu <b>THÔNG TIN</b> .
Exit	Thoát và lưu cài đặt menu.
Aspect	Hiển thị thanh lựa chọn tỷ lệ khung hình.
Pattern	Hiển thị mẫu kiểm tra nhúng.
Blank	Ẩn ảnh màn hình.
3D	Hiển thị menu 3D. <b>LƯU Ý:</b> Chỉ có sẵn cho các kiểu máy được chọn.
🔊+ (Tăng âm lượng)	Tăng mức âm lượng.
🔊- (Giảm âm lượng)	Giảm mức âm lượng.
🔇 (Tắt tiếng)	Chuyển âm thanh giữa bật và tắt.
Brightness	Hiển thị thanh điều chỉnh độ sáng.
Contrast	Hiển thị thanh điều chỉnh độ tương phản.
Color Temp	Hiển thị menu chọn nhiệt độ màu.
Gaming	Chọn chế độ <b>Trò chơi</b> .
Standard	Chọn chế độ <b>Tiêu chuẩn</b> .
Sports	Chọn chế độ <b>Thể thao</b> .
Eco Mode	Chọn chế độ <b>Eco</b> .
Movie	Chọn chế độ <b>Phim</b> .
User	Chọn chế độ <b>Người Dùng 1</b> hoặc <b>Người Dùng 2</b> .

## Phạm vi hiệu lực của điều khiển từ xa

Để đảm bảo điều khiển từ xa hoạt động đúng cách, hãy làm theo các bước dưới đây:

1. Điều khiển từ xa phải được giữ ở một góc dưới 30° vuông góc với (các) cảm biến điều khiển từ xa hồng ngoại của máy chiếu.
2. Khoảng cách giữa điều khiển từ xa và (các) cảm biến không được vượt quá 8 m (26 ft.)

**LƯU Ý:** Tham khảo hình minh họa để biết vị trí của (các) cảm biến điều khiển từ xa hồng ngoại (IR).

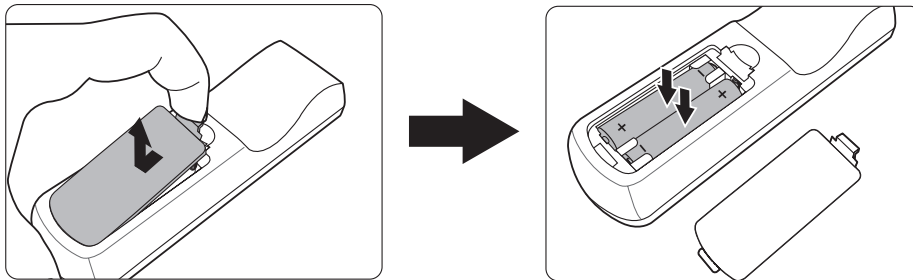


## Thay pin điều khiển từ xa

1. Tháo nắp pin ra khỏi mặt sau của điều khiển từ xa bằng cách nhấn vào chỗ đặt ngón tay và trượt xuống.
2. Tháo tất cả pin hiện có (nếu cần) và lắp hai pin AAA.

**LƯU Ý:** Lắp pin đúng cực như được chỉ định.

3. Lắp lại nắp pin bằng cách căn chỉnh nó với đế và đẩy nó trở lại vị trí.



## LƯU Ý:

- Tránh để điều khiển từ xa và pin trong môi trường quá nóng hoặc môi trường ẩm ướt.
- Chỉ thay thế bằng loại giống hoặc tương đương được đề xuất bởi nhà sản xuất pin.
- Vứt bỏ pin đã sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất và các quy định môi trường địa phương cho khu vực của bạn.
- Nếu pin bị cạn hoặc nếu bạn sẽ không sử dụng điều khiển từ xa trong thời gian dài, hãy tháo pin để tránh làm hỏng điều khiển từ xa.

# Thiết lập ban đầu

Phần này cung cấp hướng dẫn chi tiết để thiết lập máy chiếu của bạn.

## Chọn địa điểm

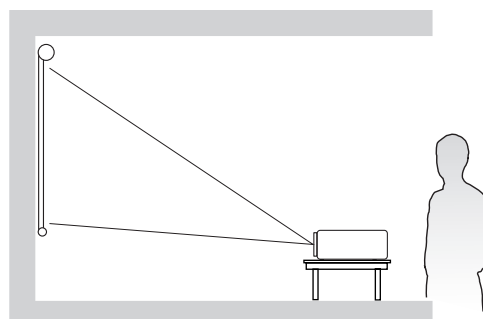
Sở thích cá nhân và bố cục phòng sẽ quyết định vị trí lắp đặt. Hãy xem xét những điều sau đây:

- Kích cỡ và vị trí của màn hình của bạn.
- Vị trí của một ổ cắm điện phù hợp.
- Vị trí và khoảng cách giữa máy chiếu và các thiết bị khác.

Máy chiếu được thiết kế để lắp đặt ở một trong những vị trí sau:

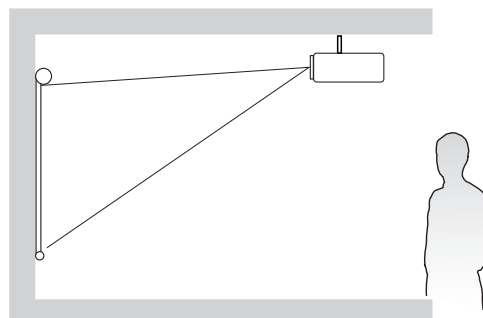
### 1. Bàn Phía Trước

Máy chiếu được đặt gần sàn nhà trước màn hình.



### 2. Trần Phía Trước

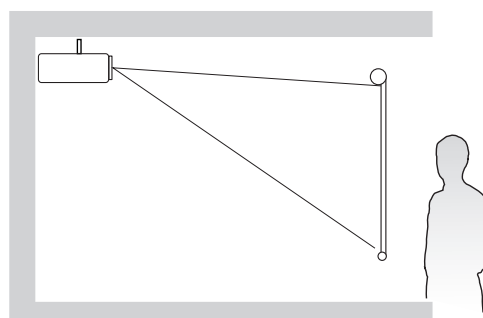
Máy chiếu được treo lộn ngược trên trần nhà trước màn hình.



### 3. Trần Phía Sau

Máy chiếu được treo lộn ngược trên trần nhà sau màn hình.

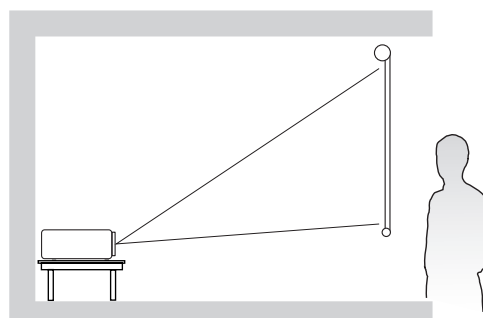
**LƯU Ý:** Yêu cầu một màn hình chiếu phía sau đặc biệt.



### 4. Bàn Phía Sau

Máy chiếu được đặt gần sàn nhà sau màn hình.

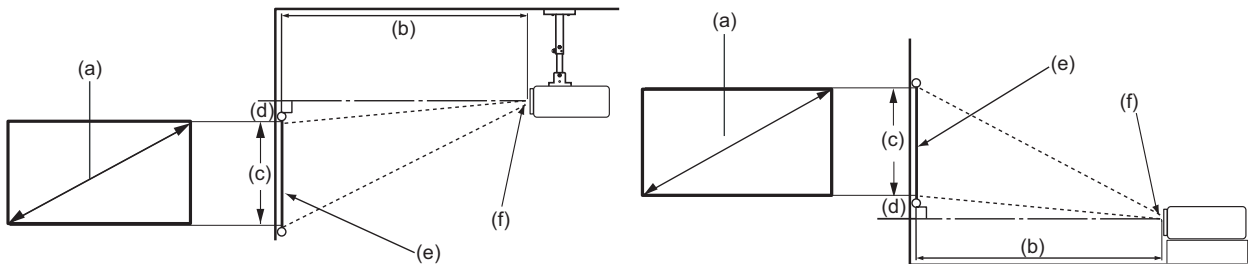
**LƯU Ý:** Yêu cầu một màn hình chiếu phía sau đặc biệt.



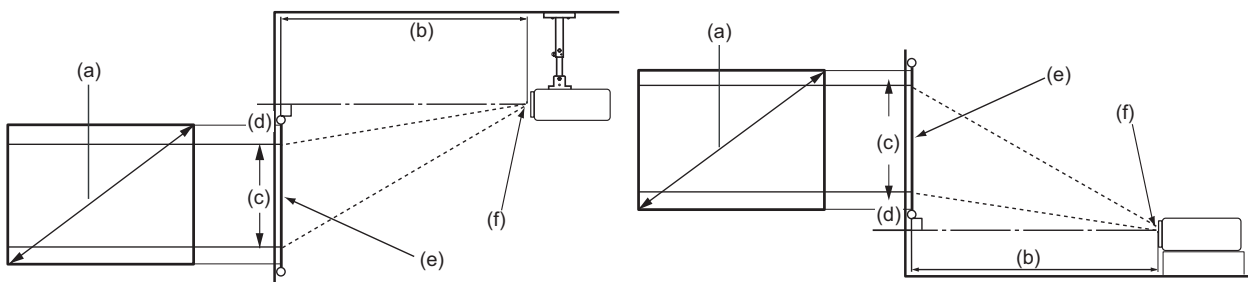
# Kích thước chiếu

**LƯU Ý:** Xem "Thông số kỹ thuật" trên trang 53 để biết độ phân giải hiển thị nguyên bản của máy chiếu này.

• **Ảnh 16:9 trên Màn hình 16:9**



• **Ảnh 16:9 trên Màn hình 4:3**



**LƯU Ý:** (e) = Màn hình  
(f) = Tâm Ống kính

**Ảnh 16:9 trên Màn hình 16:9**

(a) Kích thước màn hình		(b) Khoảng cách chiếu				(c) Chiều cao ảnh		(d) Bù dọc			
		tối thiểu		tối đa				tối thiểu		tối đa	
in.	mm	in.	mm	in.	mm	in.	mm	in.	mm	in.	mm
60	1524	59	1496,8	77	1945,9	29	747	2,9	74,7	2,9	74,7
70	1778	69	1746,3	89	2270,2	34	872	3,4	87,2	3,4	87,2
80	2032	79	1995,8	102	2594,5	39	996	3,9	99,6	3,9	99,6
90	2286	88	2245,3	115	2918,8	44	1121	4,4	112,1	4,4	112,1
100	2540	98	2494,7	128	3243,2	49	1245	4,9	124,5	4,9	124,5
110	2794	108	2744,2	140	3567,5	54	1370	5,4	137,0	5,4	137,0
120	3048	118	2993,7	153	3891,8	59	1494	5,9	149,4	5,9	149,4
130	3302	128	3243,2	166	4216,1	64	1619	6,4	161,9	6,4	161,9
140	3556	138	3492,6	179	4540,4	69	1743	6,9	174,3	6,9	174,3
150	3810	147	3742,1	192	4864,7	74	1868	7,4	186,8	7,4	186,8
160	4064	157	3991,6	204	5189,1	78	1992	7,8	199,2	7,8	199,2
170	4318	167	4241,1	217	5513,4	83	2117	8,3	211,7	8,3	211,7
180	4572	177	4490,5	230	5837,7	88	2241	8,8	224,1	8,8	224,1
190	4826	187	4740,0	243	6162,0	93	2366	9,3	236,6	9,3	236,6
200	5080	196	4989,5	255	6486,3	98	2491	9,8	249,1	9,8	249,1

**Ảnh 16:9 trên Màn hình 4:3**

(a) Kích thước màn hình		(b) Khoảng cách chiếu				(c) Chiều cao ảnh		(d) Bù dọc			
		tối thiểu		tối đa				tối thiểu		tối đa	
in.	mm	in.	mm	in.	mm	in.	mm	in.	mm	in.	mm
60	1524	54	1373,9	70	1786,1	27	686	2,7	68,6	2,7	68,6
70	1778	63	1602,9	82	2083,8	32	800	3,2	80,0	3,2	80,0
80	2032	72	1831,9	94	2381,5	36	914	3,6	91,4	3,6	91,4
90	2286	81	2060,9	105	2679,1	41	1029	4,1	102,9	4,1	102,9
100	2540	90	2289,9	117	2976,8	45	1143	4,5	114,3	4,5	114,3
110	2794	99	2518,9	129	3274,5	50	1257	5,0	125,7	5,0	125,7
120	3048	108	2747,8	141	3572,2	54	1372	5,4	137,2	5,4	137,2
130	3302	117	2976,8	152	3869,9	59	1486	5,9	148,6	5,9	148,6
140	3556	126	3205,8	164	4167,6	63	1600	6,3	160,0	6,3	160,0
150	3810	135	3434,8	176	4465,2	68	1715	6,8	171,5	6,8	171,5
160	4064	144	3663,8	188	4762,9	72	1829	7,2	182,9	7,2	182,9
170	4318	153	3892,8	199	5060,6	77	1943	7,7	194,3	7,7	194,3
180	4572	162	4121,8	211	5358,3	81	2057	8,1	205,7	8,1	205,7
190	4826	171	4350,7	223	5656,0	86	2172	8,6	217,2	8,6	217,2
200	5080	180	4579,7	234	5953,6	90	2286	9,0	228,6	9,0	228,6

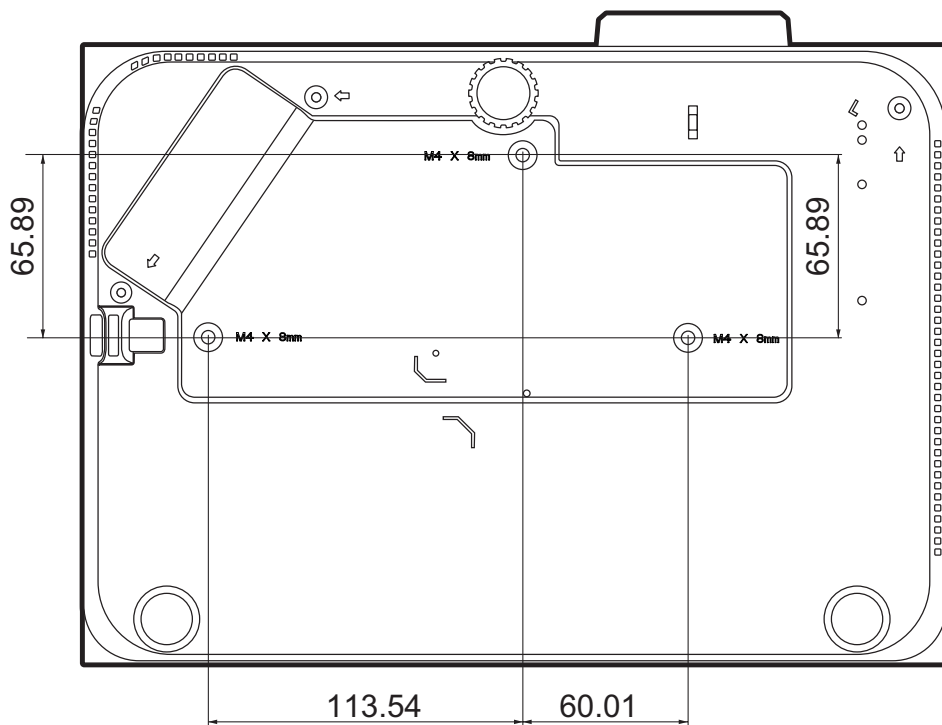
**LƯU Ý:** Dung sai 3% cho các số này do sự khác biệt về thành phần quang. Nếu bạn có ý định lắp đặt máy chiếu vĩnh viễn, bạn nên kiểm tra kích thước chiếu và khoảng cách bằng cách sử dụng máy chiếu thực tế tại chỗ trước khi bạn lắp đặt vĩnh viễn, làm như vậy để còn tính đến dung sai của các đặc tính quang học của máy chiếu này. Điều này sẽ giúp bạn xác định vị trí lắp đặt chính xác cho phù hợp nhất với vị trí lắp đặt của bạn.



## Gắn máy chiếu

**LƯU Ý:** Nếu bạn mua giá đỡ của bên thứ ba, vui lòng sử dụng đúng kích cỡ vít. Kích cỡ vít có thể thay đổi tùy thuộc vào độ dày của tấm giá đỡ.

1. Để đảm bảo lắp đặt chắc chắn nhất, vui lòng sử dụng giá treo tường hoặc trần ViewSonic®.
2. Đảm bảo các vít được sử dụng để gắn giá treo vào máy chiếu đáp ứng các thông số kỹ thuật sau:
  - Loại vít: M4 x 8
  - Chiều dài vít tối đa: 8 mm



### LƯU Ý:

- Tránh lắp đặt máy chiếu gần nguồn nhiệt.
- Giữ khoảng cách tối thiểu 10 cm giữa trần và mặt dưới máy chiếu.

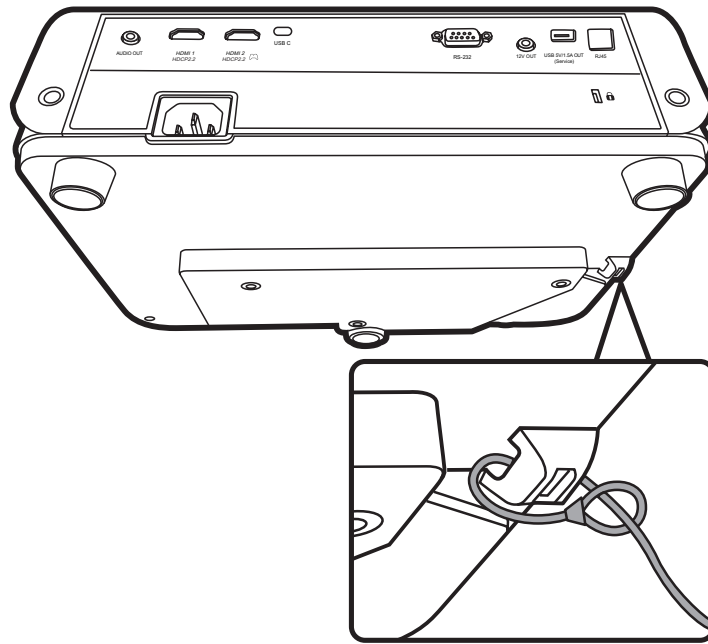
## Ngăn chặn sử dụng trái phép

Máy chiếu có một số tính năng bảo mật tích hợp để ngăn chặn hành vi trộm cắp, truy cập hoặc vô tình thay đổi cài đặt.

### Sử dụng khe chống trộm

Để giúp máy chiếu không bị lấy cắp, hãy sử dụng một thiết bị khóa bằng khe chống trộm để cố định máy chiếu vào một vật cố định.

Dưới đây là ví dụ về việc lắp đặt thiết bị khóa bằng khe chống trộm:



**LƯU Ý:** Khe chống trộm cũng có thể được sử dụng làm neo an toàn nếu máy chiếu được gắn lên trần nhà.

## Sử dụng chức năng mật khẩu

Để giúp ngăn chặn truy cập hoặc sử dụng trái phép, máy chiếu cung cấp tùy chọn bảo mật bằng mật khẩu. Mật khẩu có thể được đặt thông qua Menu Hiển thị trên màn hình (OSD).

**LƯU Ý:** Ghi lại mật khẩu của bạn và giữ nó ở nơi an toàn.

### Đặt mật khẩu

1. Nhấn **Menu** để mở Menu OSD và đi đến: **HỆ THỐNG > Thiết Lập Bảo Mật** và nhấn **Enter**.
2. Tô sáng **Khóa Bật Nguồn** và chọn **Bật** bằng cách nhấn **◀/▶**.
3. Như hình bên phải, bốn phím mũi tên (**▲, ▶, ▼, ◀**) đại diện 4 chữ số (1, 2, 3, 4). Nhấn các phím mũi tên để nhập mật khẩu sáu chữ số.



4. Xác nhận mật khẩu mới bằng cách nhập lại mật khẩu mới. Khi đặt xong mật khẩu, Menu OSD sẽ trở về trang **Thiết Lập Bảo Mật**.
5. Nhấn **Exit** để rời khỏi Menu OSD.

**LƯU Ý:** Khi đặt xong, phải nhập đúng mật khẩu mỗi lần khởi động máy chiếu.

## Thay đổi mật khẩu

1. Nhấn **Menu** để mở Menu OSD và đi đến: **HỆ THỐNG > Thiết Lập Bảo Mật > Đổi mật khẩu.**
2. Nhấn **Enter**, thông báo, "NHẬP MẬT KHẨU HIỆN TẠI" sẽ xuất hiện.
3. Nhập mật khẩu cũ.
  - » Nếu mật khẩu là chính xác, thông báo "NHẬP MẬT KHẨU MỚI" sẽ xuất hiện.
  - » Nếu mật khẩu không chính xác, một thông báo lỗi mật khẩu sẽ xuất hiện trong 5 giây sau đó là thông báo "NHẬP MẬT KHẨU HIỆN TẠI". Bạn có thể thử lại hoặc nhấn **Exit** để hủy bỏ.
4. Nhập mật khẩu mới.
5. Xác nhận mật khẩu mới bằng cách nhập lại mật khẩu mới.
6. Để thoát khỏi Menu OSD, nhấn **Exit**.

**LƯU Ý:** Các chữ số được nhập sẽ hiển thị dưới dạng dấu hoa thị(\*).

## Vô hiệu hóa chức năng mật khẩu

1. Nhấn **Menu** để mở Menu OSD và đi đến: **HỆ THỐNG > Thiết Lập Bảo Mật > Khóa Bật Nguồn.**
2. Nhấn **◀/▶** để chọn **Tắt**.
3. Thông báo "NHẬP MẬT KHẨU" sẽ xuất hiện. Nhập mật khẩu hiện tại.
  - » Nếu mật khẩu đúng, Menu OSD sẽ trở về trang Mật khẩu với chữ "**Tắt**" hiển thị ở dòng **Khóa Bật Nguồn**.
  - » Nếu mật khẩu không chính xác, một thông báo lỗi mật khẩu sẽ xuất hiện trong 5 giây sau đó là thông báo "NHẬP MẬT KHẨU HIỆN TẠI". Bạn có thể thử lại hoặc nhấn **Exit** để hủy bỏ.

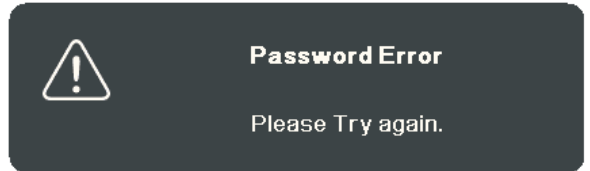
**LƯU Ý:** Hãy giữ mật khẩu cũ, vì bạn sẽ cần nó để kích hoạt lại chức năng mật khẩu.

## Quên mật khẩu

Nếu chức năng mật khẩu được kích hoạt, bạn sẽ được yêu cầu nhập mật khẩu sáu chữ số mỗi khi bạn bật máy chiếu. Nếu bạn nhập sai mật khẩu, thông báo lỗi mật khẩu, như hình bên phải, sẽ xuất hiện trong 5 giây và theo sau là thông báo "NHẬP MẬT KHẨU".

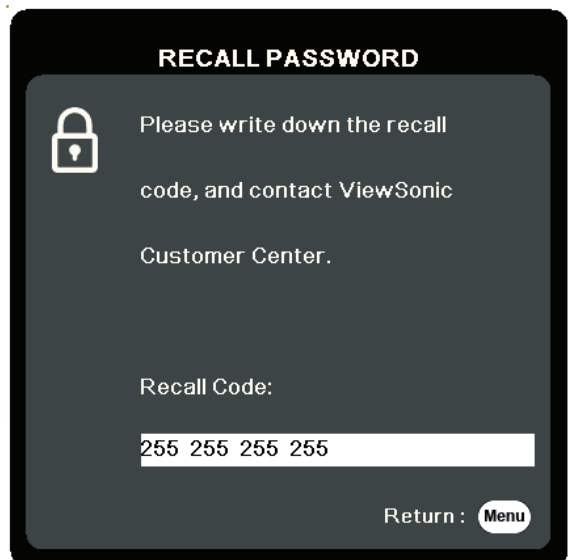
Bạn có thể thử lại hoặc nếu bạn không nhớ, bạn có thể sử dụng "Quy trình gọi lại mật khẩu".

**LƯU Ý:** Nếu bạn nhập mật khẩu không chính xác 5 lần liên tiếp, máy chiếu sẽ tự động tắt trong một thời gian ngắn.



## Quy trình gọi lại mật khẩu

1. Khi thông báo "NHẬP MẬT KHẨU HIỆN TẠI" xuất hiện, nhấn và giữ **Auto Sync** trong 3 giây. Máy chiếu sẽ hiển thị một số được mã hóa trên màn hình.
2. Ghi lại số này và tắt máy chiếu của bạn.
3. Tìm kiếm sự hỗ trợ từ trung tâm bảo hành địa phương để giải mã con số. Bạn có thể được yêu cầu cung cấp bằng chứng về giấy tờ mua hàng để xác minh rằng bạn là người được phép sử dụng máy chiếu.



## Khóa các phím điều khiển

Bằng cách khóa các phím điều khiển trên máy chiếu, bạn có thể ngăn chặn các cài đặt của mình vô tình bị thay đổi (chẳng hạn như trẻ em).

**LƯU Ý:** Khi **Khóa Phím Bảng Điều Khiển** là **Bật**, không có phím điều khiển nào trên máy chiếu hoạt động được ngoại trừ **Nguồn**.

1. Nhấn **Menu** để mở Menu OSD và đi đến: **HỆ THỐNG > Khóa Phím Bảng Điều Khiển**.
2. Nhấn **▲/▼** để chọn **Bật**.
3. Chọn **Có** và nhấn **Enter** để xác nhận.
4. Để mở khóa phím bảng điều khiển, nhấn và giữ **▶** trên máy chiếu trong 3 giây.

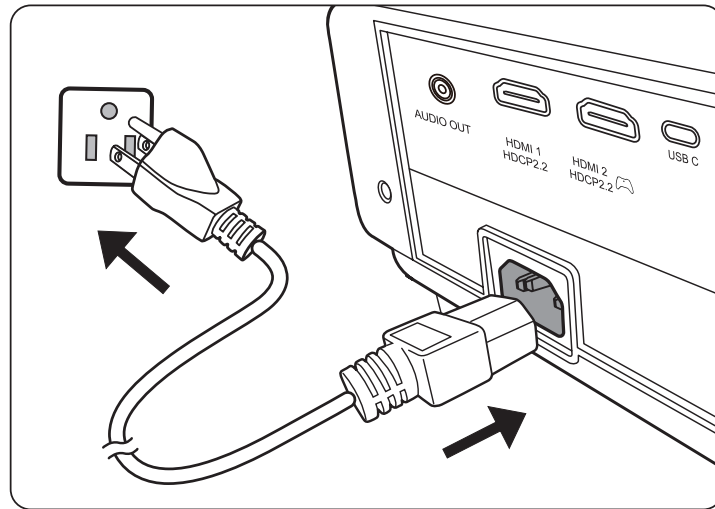
**LƯU Ý:** Bạn cũng có thể sử dụng điều khiển từ xa để vào menu **HỆ THỐNG > Khóa Phím Bảng Điều Khiển** và chọn **Tắt**.

# Tạo kết nối

Phần này hướng dẫn bạn cách kết nối máy chiếu với các thiết bị khác.

## Kết nối nguồn điện

1. Kết nối dây nguồn vào giắc AC IN ở phía sau máy chiếu.
2. Cắm dây nguồn vào ổ điện.



**LƯU Ý:** Khi lắp đặt máy chiếu, hãy kết hợp một thiết bị ngắt kết nối dễ tiếp cận vào hệ thống dây điện cố định hoặc kết nối phích cắm với một ổ cắm dễ tiếp cận gần thiết bị. Nếu xảy ra lỗi trong quá trình vận hành máy chiếu, hãy sử dụng thiết bị ngắt kết nối để tắt nguồn điện hoặc rút phích cắm điện.

# Kết nối với nguồn Video/Máy tính

## Kết nối HDMI

Kết nối một đầu dây cáp HDMI với cổng HDMI trên thiết bị video của bạn. Sau đó kết nối đầu kia của dây cáp với cổng **HDMI 1** hoặc **HDMI 2** trên máy chiếu của bạn.

## Kết nối USB C

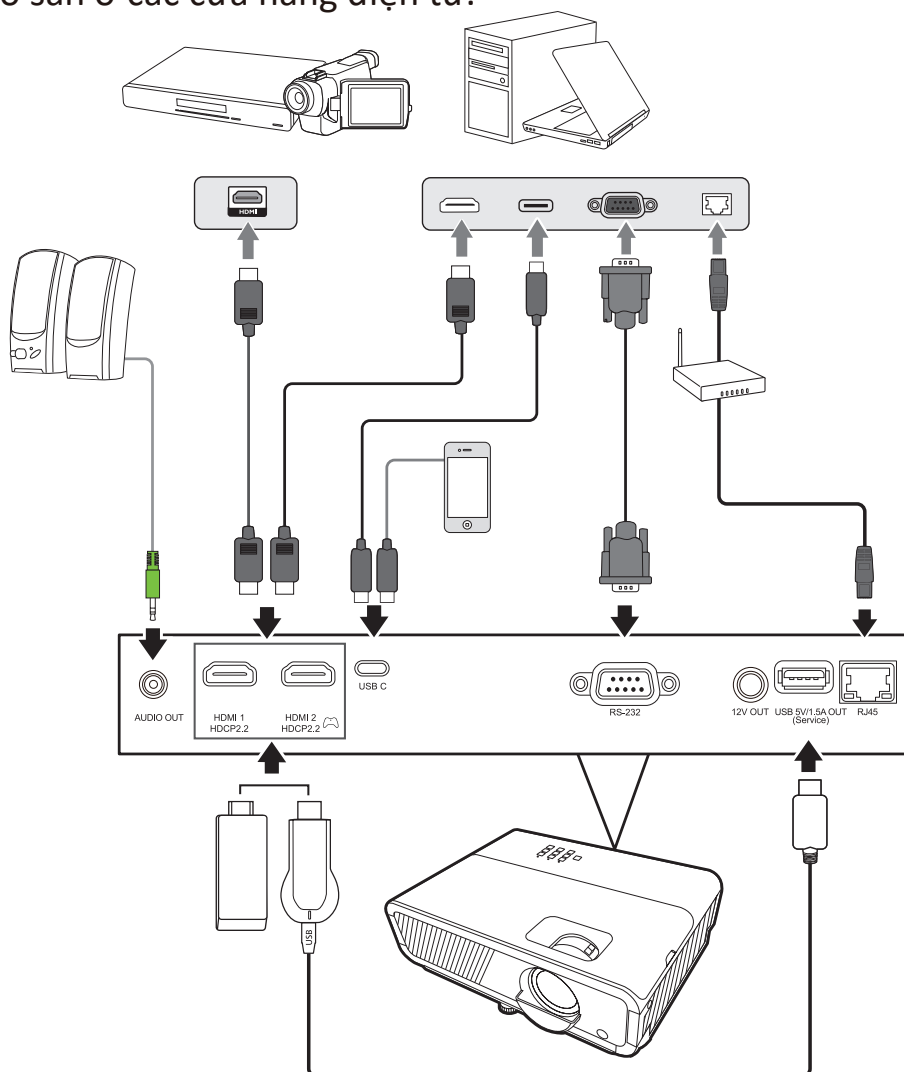
Kết nối một đầu dây cáp USB C với cổng USB C trên thiết bị video của bạn. Sau đó kết nối đầu kia của dây cáp với cổng **USB C** trên máy chiếu của bạn.

## Kết nối với âm thanh

Máy chiếu được trang bị loa, tuy nhiên, bạn cũng có thể kết nối loa ngoài với cổng **AUDIO OUT** của máy chiếu.

**LƯU Ý:** Đầu ra âm thanh được điều khiển bởi các cài đặt **Âm lượng** và **Tắt tiếng** của máy chiếu.

Các minh họa kết nối dưới đây chỉ để tham khảo. Các giắc kết nối có trên máy chiếu khác nhau với mỗi kiểu máy chiếu. Một số cáp có thể không đi kèm với máy chiếu. Chúng có sẵn ở các cửa hàng điện tử.



**HDMI**<sup>®</sup>  
HIGH-DEFINITION MULTIMEDIA INTERFACE



# Hoạt động

## Bật / tắt máy chiếu

### Khởi động máy chiếu

1. Nhấn nút **Nguồn** để bật máy chiếu.
2. Nguồn sáng sẽ sáng lên và "**Bật/Tắt Nhạc Chuông**" sẽ phát.
3. Đèn báo nguồn vẫn sáng màu xanh lá khi máy chiếu đang bật.

#### LƯU Ý:

- Nếu máy chiếu vẫn còn nóng từ lần sử dụng trước, nó sẽ chạy quạt làm mát trong 90 giây trước khi kích hoạt nguồn sáng.
  - Để duy trì tuổi thọ nguồn sáng, một khi bạn bật máy chiếu, hãy đợi ít nhất năm (5) phút trước khi tắt.
4. Bật tắt cả các thiết bị được kết nối, ví dụ máy tính xách tay, và máy chiếu sẽ bắt đầu tìm kiếm nguồn vào.

**LƯU Ý:** Nếu máy chiếu phát hiện nguồn vào, Thanh chọn nguồn sẽ xuất hiện. Nếu nguồn vào không được phát hiện, thông báo "Không có tín hiệu" sẽ xuất hiện.

### Kích hoạt lần đầu

Nếu máy chiếu được kích hoạt lần đầu tiên, hãy chọn ngôn ngữ OSD của bạn theo các hướng dẫn trên màn hình.



## Tắt máy chiếu

1. Nhấn nút **Nguồn** hoặc nút **Off** và thông báo xác nhận sẽ xuất hiện để nhắc bạn nhấn nút **Nguồn** hoặc nút **Off** lần thứ hai. Ngoài ra, bạn có thể nhấn bất kỳ nút nào khác để hủy.

**LƯU Ý:** Nếu bạn không hồi đáp trong vài giây sau lần nhấn đầu tiên, thông báo sẽ biến mất.

2. Khi quá trình làm mát kết thúc, một "**Bật/Tắt Nhạc Chuông**" sẽ phát.

3. Rút dây nguồn khỏi ổ cắm điện nếu máy chiếu sẽ không được sử dụng trong một thời gian dài.

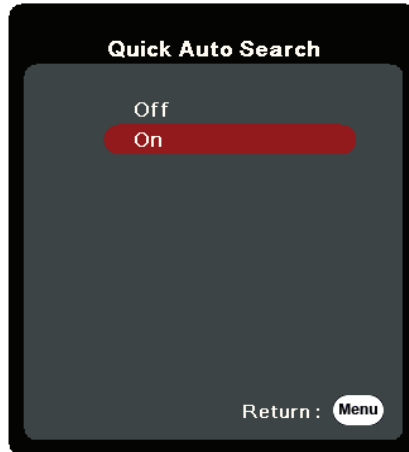
### **LƯU Ý:**

- Để bảo vệ nguồn sáng, máy chiếu sẽ không phản hồi các lệnh trong quá trình làm mát.
- Không rút dây nguồn trước khi máy chiếu tắt hoàn toàn.

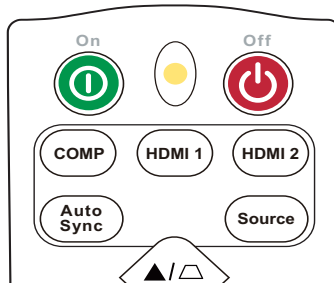
## Chọn một nguồn vào

Máy chiếu có thể được kết nối với nhiều thiết bị cùng một lúc. Tuy nhiên, nó chỉ có thể hiển thị một màn hình toàn bộ một lúc.

Nếu bạn muốn máy chiếu tự động tìm kiếm nguồn vào, hãy đảm bảo chức năng **Tìm Kiếm Tự Động Nhanh** trong menu **HỆ THỐNG** là **Bật**.



**Nguồn vào** cũng có thể được chọn thủ công bằng cách nhấn một trong các nút chọn nguồn trên điều khiển từ xa hoặc bằng cách luân chuyển qua các nguồn vào khả dụng.



Để chọn thủ công nguồn vào, hãy làm như sau:

1. Nhấn **Source** và một menu chọn nguồn sẽ xuất hiện.
2. Nhấn **▲/▼** cho đến khi tín hiệu mong muốn của bạn được chọn và nhấn **Enter**.
3. Sau khi được phát hiện, thông tin nguồn được chọn sẽ được hiển thị trên màn hình trong vài giây.

**LƯU Ý:** Nếu có nhiều thiết bị được kết nối với máy chiếu, lặp lại các bước 1-2 để tìm kiếm một nguồn khác.

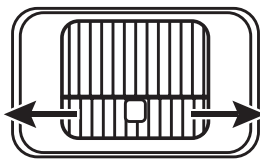
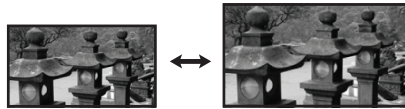
# Điều chỉnh ảnh chiếu

## Điều chỉnh chiều cao và góc chiếu của máy chiếu

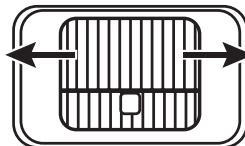
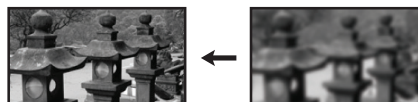
Máy chiếu được trang bị một (1) chân điều chỉnh. Điều chỉnh chân sẽ thay đổi chiều cao của máy chiếu và góc chiếu dọc. Điều chỉnh cẩn thận các chân để tinh chỉnh vị trí của ảnh chiếu.

## Tinh chỉnh kích cỡ và độ rõ ảnh

Để điều chỉnh ảnh chiếu tới kích cỡ bạn cần, hãy xoay Vòng thu phóng.







Để cải thiện độ rõ của ảnh, hãy xoay Vòng lấy nét.

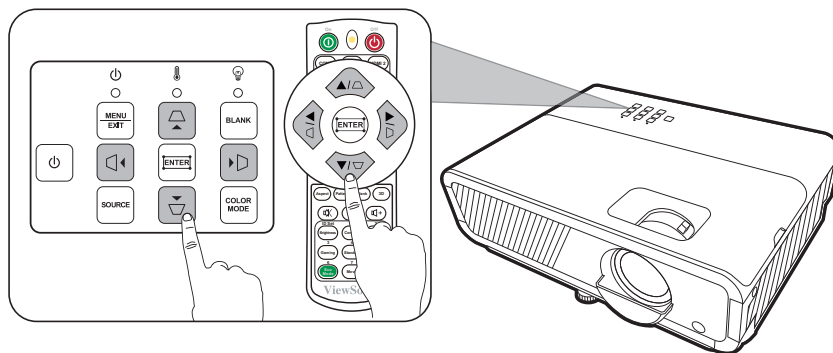
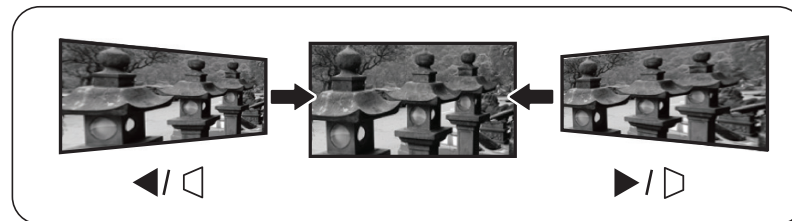
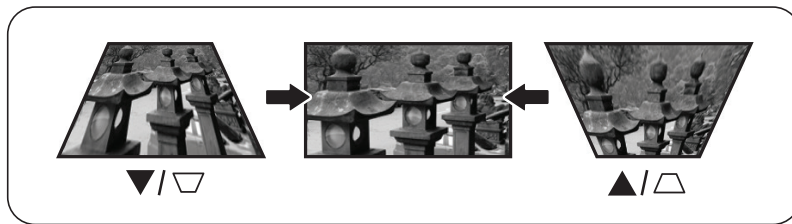


## Sửa Vòm Hình

Vòm hình là tình trạng hình chiếu trở thành hình thang do chiếu theo góc.

Để sửa hiện tượng này, ngoài việc điều chỉnh chiều cao của máy chiếu, bạn cũng có thể:


1. Sử dụng các phím vòm hình trên máy chiếu hoặc điều khiển từ xa để hiển thị trang vòm hình.
2. Sau khi trang vòm hình được hiển thị, nhấn  để sửa vòm hình ở phần trên của ảnh. Nhấn  để sửa vòm hình ở phần dưới của ảnh. Nhấn  để sửa vòm hình ở bên phải của ảnh. Nhấn  để sửa vòm hình ở bên trái của ảnh.



## Điều chỉnh 4 góc











Bạn có thể điều chỉnh thủ công hình dạng và kích cỡ hình ảnh có hình chữ nhật không đều ở tất cả các bên.

1. Để hiển thị trang **Chỉnh góc**, thực hiện một trong các phương pháp sau:

- Nhấn .
- Mở menu OSD và đi đến menu **HIỂN THỊ > Chỉnh góc** và nhấn **Enter**. Trang **Chỉnh góc** được hiển thị.

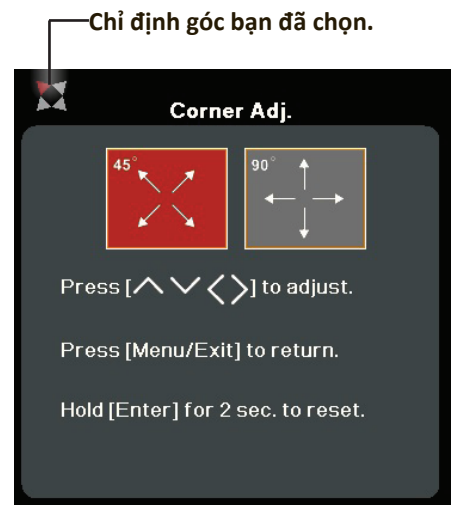
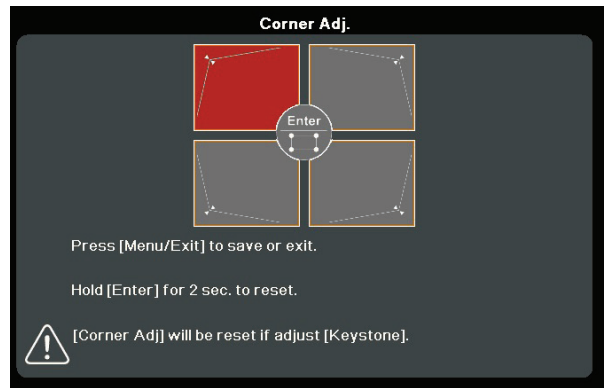
2. Sử dụng /// để chọn góc muốn điều chỉnh và nhấn **Enter**.

3. Sử dụng / để chọn phương pháp điều chỉnh phù hợp với nhu cầu và nhấn **Enter**.

4. Theo chỉ định trên màn hình (/ để điều chỉnh góc 45 độ và /// để điều chỉnh góc 90 độ), nhấn /// để điều chỉnh hình dạng và kích thước của nó. Bạn có thể nhấn **Menu** hoặc **Exit** để quay lại bước trước. Nhấn và giữ trong 2 giây trên **Enter** sẽ đặt lại các cài đặt ở góc mà bạn đã chọn.

### LƯU Ý:

- Điều chỉnh vòm hình sẽ thiết lập lại cài đặt **Chỉnh góc**.
- Sau khi cài đặt **Chỉnh góc** đã được sửa đổi, sẽ không sử dụng được một số tỷ lệ khung hình hoặc thời điểm. Trong trường hợp đó, đặt lại cài đặt trên cả 4 góc.



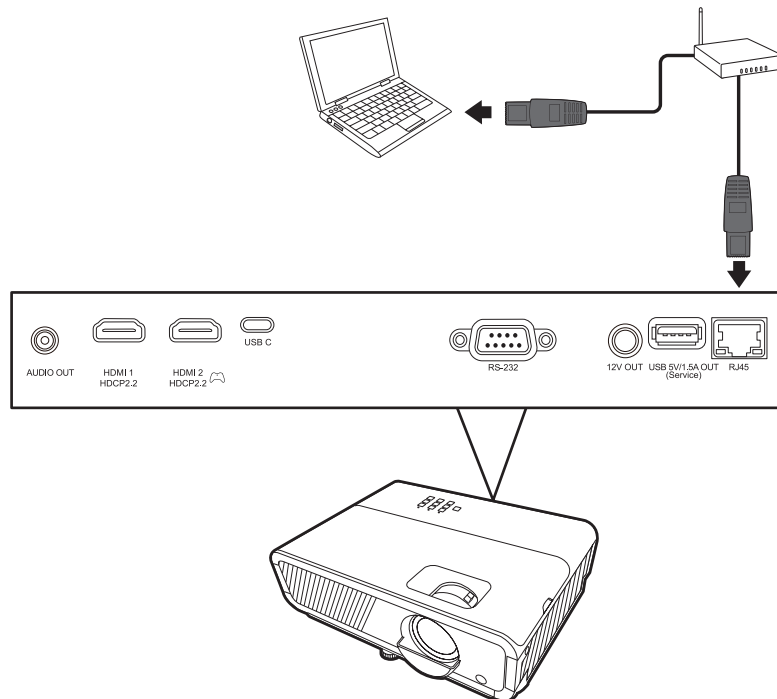
## Ẩn ảnh

Để khán giả chú ý hoàn toàn đến người thuyết trình, bạn có thể nhấn **Blank** trên máy chiếu hoặc điều khiển từ xa để ẩn hình ảnh màn hình. Nhấn bất kỳ phím nào trên máy chiếu hoặc điều khiển từ xa để khôi phục lại ảnh.

**THẬN TRỌNG:** Không chặn ống kính chiếu vì điều này có thể khiến vật dùng để chặn nóng lên và biến dạng hoặc thậm chí gây ra hỏa hoạn.

## Điều khiển máy chiếu thông qua Môi trường LAN

Máy chiếu hỗ trợ phần mềm Crestron®. Với các cài đặt chính xác cho menu Cài đặt Điều khiển LAN, bạn có thể quản lý máy chiếu từ máy tính bằng trình duyệt web khi máy tính và máy chiếu được kết nối đúng với cùng một mạng cục bộ.



### Định cấu hình Cài đặt Điều khiển LAN

- Nếu bạn đang ở trong môi trường DHCP:
1. Lấy cáp RJ45 và kết nối một đầu với giắc cắm đầu vào LAN RJ45 của máy chiếu và đầu còn lại với cổng RJ45.
  2. Mở menu OSD và đi đến menu **NÂNG CAO > Thiết Lập Điều Khiển Mạng LAN**. Nhấn **Enter** để hiển thị trang **Thiết Lập Điều Khiển Mạng LAN**. Hoặc bạn có thể nhấn **Network** để mở menu **Thiết Lập Điều Khiển Mạng LAN** trực tiếp.
  3. Làm nổi bật **Thiết Lập Mạng LAN** và nhấn **◀/▶** để chọn **DHCP BẬT**.
  4. Nhấn **▼** để làm nổi bật **Áp dụng** và nhấn **Enter**.
  5. Vui lòng chờ trong khoảng 15 - 20 giây, và sau đó vào lại trang **Thiết Lập Mạng LAN**. Cài đặt **Địa Chỉ IP Máy Chiếu**, **Mặt Nạ Mạng Con**, **Cổng Mặc Định**, **Máy chủ DNS** sẽ được hiển thị. Ghi chú lại địa chỉ IP được hiển thị trong dòng **Địa Chỉ IP Máy Chiếu**.

#### LƯU Ý:

- Nếu **Địa Chỉ IP Máy Chiếu** vẫn không xuất hiện, liên hệ với quản trị viên mạng của bạn.
- Nếu cáp RJ45 không được kết nối đúng cách, **Địa Chỉ IP Máy Chiếu**, **Mặt Nạ Mạng Con**, **Cổng Mặc Định** và cài đặt **Máy chủ DNS** sẽ hiển thị 0.0.0.0. Đảm bảo cáp được kết nối đúng cách và thực hiện lại các quy trình trên.

- Nếu bạn cần kết nối với máy chiếu ở chế độ chờ, cài đặt **Điều Khiển Mạng LAN Chờ** sang **Bật** trong menu **NÂNG CAO > Thiết Lập Điều Khiển Mạng LAN**.

- Nếu bạn ở trong môi trường không phải DHCP:

1. Lặp lại các bước 1 -2 ở trên.
2. Làm nổi bật **Thiết Lập Mạng LAN** và nhấn ◀/▶ để chọn **IP Tĩnh**.
3. Liên hệ với quản trị viên ITS của bạn để biết thông tin về cài đặt **Địa Chỉ IP Máy Chiếu, Mặt Nạ Mạng Con, Cổng Mặc Định, Máy chủ DNS**.
4. Nhấn để chọn mục muốn sửa đổi và nhấn **Enter**.
5. Nhấn ◀/▶ để di chuyển con trỏ và nhấn ▲/▼ để nhập giá trị.
6. Để lưu cài đặt, nhấn **Enter**. Nếu bạn không muốn lưu cài đặt, nhấn **Exit**.
7. Nhấn ▼ để làm nổi bật **Áp dụng** và nhấn **Enter**.

#### **LƯU Ý:**

- Nếu cáp RJ45 không được kết nối đúng cách, **Địa Chỉ IP Máy Chiếu, Mặt Nạ Mạng Con, Cổng Mặc Định**, cài đặt **Máy chủ DNS** sẽ hiển thị 0.0.0.0. Đảm bảo cáp được kết nối đúng cách và thực hiện lại các quy trình trên.
- Nếu bạn muốn kết nối với máy chiếu ở chế độ chờ, hãy chắc chắn là đã chọn **IP Tĩnh** và lấy thông tin **Địa Chỉ IP Máy Chiếu, Mặt Nạ Mạng Con, Cổng Mặc Định** và **Máy chủ DNS** khi máy chiếu được bật.



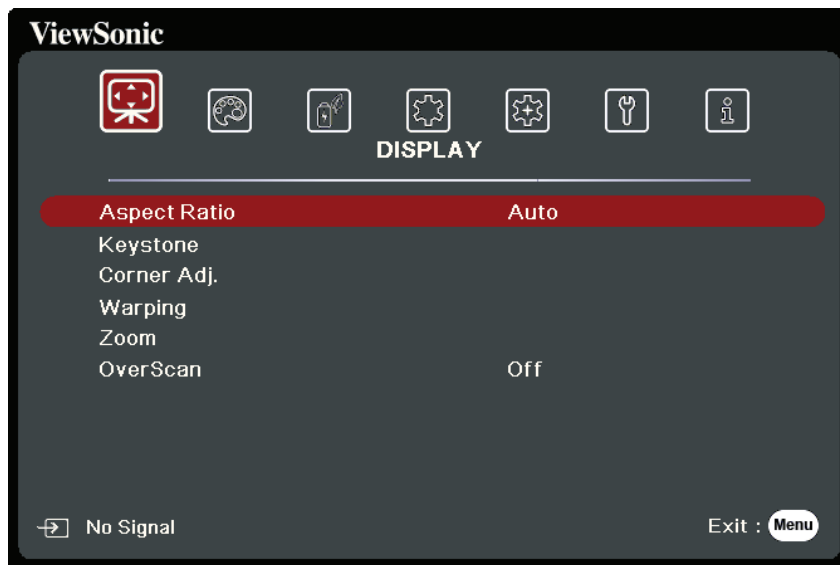
# Chức năng menu

Phần này sẽ giới thiệu Menu Hiển thị trên màn hình (OSD) và các tùy chọn của nó.

## Thao tác menu hiển thị trên màn hình (OSD) chung

**LƯU Ý:** Ảnh chụp màn hình OSD trong hướng dẫn này chỉ để tham khảo, và có thể khác với thiết kế thực tế. Một số cài đặt OSD sau đây có thể không có sẵn. Hãy tham khảo OSD thực tế của máy chiếu.

Máy chiếu được trang bị một Menu Hiển thị trên màn hình (OSD) để thực hiện các điều chỉnh khác nhau. Nó có thể được truy cập bằng cách nhấn **Menu** trên máy chiếu hoặc điều khiển từ xa.



1. Nhấn ◀/▶ để chọn một menu chính. Sau đó nhấn **Enter** hoặc sử dụng ▲/▼ để vào danh sách menu phụ.
2. Nhấn ▲/▼ để chọn tùy chọn của menu. Sau đó nhấn **Enter** để hiển thị menu phụ của nó, hoặc nhấn ◀/▶ để điều chỉnh/chọn cài đặt.

**LƯU Ý:** Một số tùy chọn của menu phụ có thể có một menu phụ khác. Để vào menu phụ tương ứng, nhấn **Enter**. Sử dụng ▲/▼ hoặc ◀/▶ để điều chỉnh/chọn cài đặt.

## Cây menu hiển thị trên màn hình (OSD)

Menu chính	Menu phụ	Tùy chọn menu	
<b>HIỂN THỊ</b>	Tỷ Lệ Khung Hình	Tự động	
		4:3	
		16:9	
		16:10	
		2,35:1	
		Nguyên bản	
	Vòm hình	Vòm Hình V Tự Động	Tắt/Bật
		Thủ Công	Dọc
			Ngang
	Xoay		
	Chỉnh góc	Trên cùng-Phải	45°/90°
		Trên cùng-Trái	45°/90°
		Dưới cùng-Phải	45°/90°
		Dưới cùng-Trái	45°/90°
	Đường cong	Bật	Tắt/Bật
		P.pháp điều khiển	OSD
			RS232
		Chỉnh đường cong	
		Đặt về mặc định	
	Thu phóng	0,8X~2,0X	
	Quét quá	Tắt/1/2/3/4/5	

Menu chính	Menu phụ	Tùy chọn menu		
ẢNH	Chế Độ Màu	Sáng nhất		
		Thể thao		
		Tiêu chuẩn		
		Trò chơi		
		Phim		
		Người Dùng 1		
		Người Dùng 2		
	Độ sáng	0~100		
	Độ tương phản	-50~50		
	Nhiệt Độ Màu	9500K/8500K/7500K/6500K/5500K		
		Tăng Đỏ	0~100	
		Tăng Xanh Lá	0~100	
		Tăng Xanh Trời	0~100	
		Bù Đỏ	-50~+50	
		Bù Xanh Lá	-50~+50	
		Bù Xanh Trời	-50~+50	
	Nâng cao	Màu	-50~50	
		Độ nét	0~31	
		Gamma	1,8/2,0/2,2/2,35/ 2,5/Cubic/sRGB	
		Brilliantcolor	Tắt/1/2/3/4/ 5/6/7/8/9/10	
		Quản Lư Màu	Màu cơ bản	
			Màu sắc	
			Độ bão hòa	
			Tăng	
	Chế Độ Yên Lặng	Bật		
		Tắt		
	Đặt Lại Thiết Lập Màu	Đặt về mặc định		
Hủy				

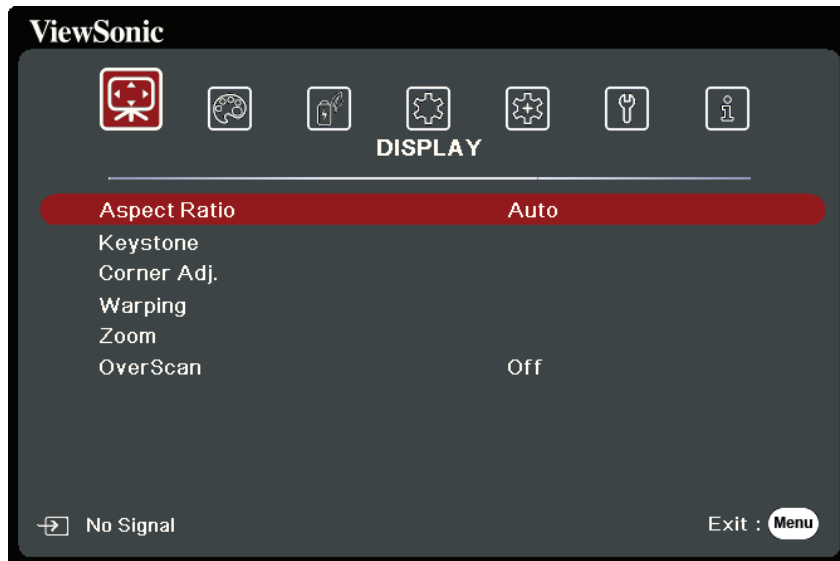
Menu chính	Menu phụ	Tùy chọn menu			
<b>POWER MANAGEMENT</b>	Tự động Bật Nguồn	Tín hiệu	Tắt/HDMI		
		CEC	Tắt/Bật		
		Bật nguồn trực tiếp	Tắt/Bật		
	Nlợng tminh	Tự Động Tắt Nguồn	Tắt/10 phút/20 phút/30 phút		
		Hẹn Giờ Ngủ	Tắt/ 30 phút/1 giờ/2 giờ/3 giờ/4 giờ/8 giờ/12 giờ		
		Tiết Kiệm Nguồn	Tắt/Bật		
	Nguồn USB A	Bật			
		Tắt			
<b>CƠ BẢN</b>	Thiết Lập Âm Thanh	Âm nhạc/Thoại/Phim			
		Tắt tiếng	Tắt/Bật		
		Âm Lượng Âm Thanh	0~20		
		Bật/Tắt Nhạc Chuông	Tắt/Bật		
	Hẹn Giờ Trình Chiếu	Thời Gian Hẹn Giờ	1~240 phút		
		Hiển Thị Hẹn Giờ	Luôn luôn/1 phút/2 phút/3 phút/ Không bao giờ		
		Vị Trí Hẹn Giờ	Trên cùng-Trái/ Dưới cùng-Trái/ Trên cùng-Phải/ Dưới cùng-Phải		
		Hướng đếm hẹn giờ	Đếm Ngược/Đếm Xuôi		
		Nhắc nhở âm thanh	Tắt/Bật		
		Bắt Đầu Đếm/Tắt			
		Mẫu	Tắt		
			Ktra thẻ		
	Hẹn Giờ Trống	Tắt/5 phút/10 phút/15 phút/20 phút/25 phút/30 phút			
	Tin nhắn	Tắt			
		Bật			
	Màn Hình Khởi Động	Đen			
		Xanh da trời			
		ViewSonic			

Menu chính	Menu phụ	Tùy chọn menu	
<b>NÂNG CAO</b>	Thiết Lập 3D	Chế Độ 3D	Tự động
			Tuần Tự Khung Hình
			Tắt
		Đảo Ngược Đồng Bộ 3D	Tắt
			Đảo Ngược
	Thiết Lập HDMI	Định Dạng HDMI	Tự động/RGB/YUV
		Phạm Vi HDMI	Tự động/Tăng cường/ Bình thường
	Thiết Lập Điều Khiển Mạng LAN	Thiết Lập Mạng LAN	DHCP BẬT/IP Tĩnh
		Địa Chỉ IP Máy Chiếu	
		Mặt Nạ Mạng Con	
		Cổng Mặc Định	
		Máy chủ DNS	
		Điều Khiển Mạng LAN Chờ	Tắt/Bật
		Áp dụng	
	HDR	HDR/HLG	Tự động/SDR
		EOTF	Thấp/Trung Bình/Cao
	Ultra Fast Input	Không hoạt động	
		Hiện hoạt	
	Cài Đặt Nguồn Sáng	Chế Độ Nguồn Sáng	Bình thường/Eco/ Dynamic Eco/ SuperEco+
			Đặt Lại Giờ Nguồn Sáng
		Thông Tin Giờ Nguồn Sáng	Thời Gian Sử Dụng Nguồn Sáng
			Bình thường
			Eco
Dynamic Eco			
SuperEco+			
Giờ Nguồn Sáng Tương Đương			
Đặt Lại Thiết Lập	Đặt về mặc định		
	Hủy		

Menu chính	Menu phụ	Tùy chọn menu		
<b>HỆ THỐNG</b>	Language	Chọn OSD đa ngôn ngữ		
	Vị Trí Máy Chiếu	Bàn Phía Trước		
		Bàn Phía Sau		
		Trần Phía Sau		
		Trần Phía Trước		
	Thiết Lập Menu	Thời Gian Hiển Thị Menu	5 giây/10 giây/15 giây/ 20 giây/25 giây/30 giây	
		Vị Trí Menu	Giữa/Trên cùng-Trái/ Trên cùng-Phải/ Dưới cùng-Trái/ Dưới cùng-Phải	
	Chế Độ Cao Độ Cao	Tắt		
		Bật		
	Tìm Kiếm Tự Động Nhanh	Tắt		
		Bật		
	Thiết Lập Bảo Mật	Đổi mật khẩu		
		Khóa Bật Nguồn		
	Khóa Phím Bảng Điều Khiển	Tắt		
		Bật		
	Mã Điều Khiển Từ Xa	1/2/3/4/5/6/7/8		
P.pháp điều khiển	RS-232			
	USB			
Tốc Độ Truyền	2400/4800/9600/14400/19200/ 38400/57600/115200			
<b>THÔNG TIN</b>	Nguồn			
	Chế Độ Màu			
	Độ phân giải			
	Hệ Thống Màu			
	Địa Chỉ IP			
	Địa Chỉ MAC			
	Phiên Bản Vi Chương Trình			
	Ultra Fast Input			
	S/N			

## Menu HIỂN THỊ

1. Nhấn nút **Menu** để hiển thị Menu Hiển thị trên màn hình (OSD).
2. Nhấn ◀/▶ để chọn menu **HIỂN THỊ**. Sau đó nhấn **Enter** hoặc sử dụng ▲/▼ để truy cập menu **HIỂN THỊ**.



3. Nhấn ▲/▼ để chọn tùy chọn của menu. Sau đó nhấn **Enter** để hiển thị menu phụ của nó, hoặc nhấn ◀/▶ để điều chỉnh/chọn cài đặt.

**LƯU Ý:** Một số tùy chọn của menu phụ có thể có một menu phụ khác. Để vào menu phụ tương ứng, nhấn **Enter**. Sử dụng ▲/▼ hoặc ◀/▶ để điều chỉnh/chọn cài đặt.

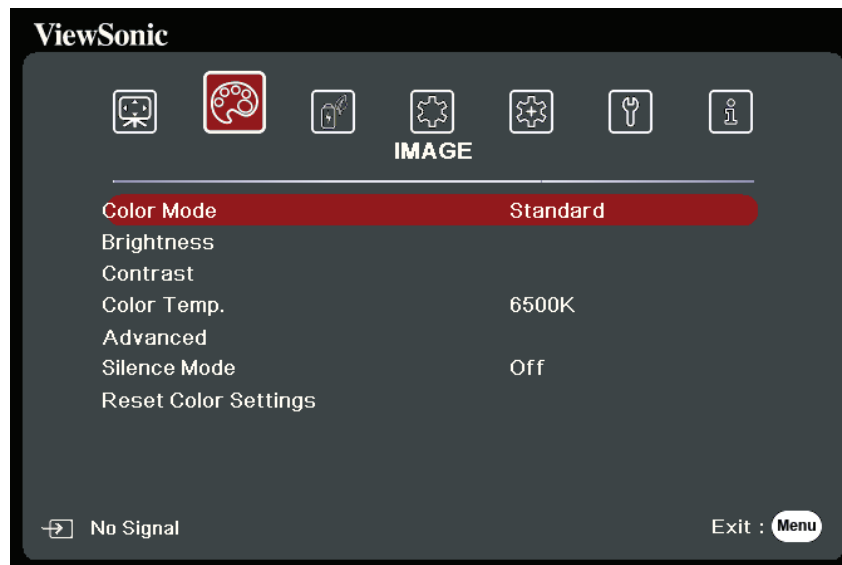
Tùy chọn menu	Mô tả
Tỷ Lệ Khung Hình	<p><u>Tự động</u>            Cân chỉnh hình ảnh theo tỷ lệ để phù hợp với độ phân giải nguyên bản của máy chiếu theo chiều rộng ngang của nó. Điều này phù hợp với hình ảnh đến không theo tỷ lệ 4:3 hay 16:9 và bạn muốn tận dụng tối đa màn hình mà không làm thay đổi tỷ lệ khung hình của ảnh.</p> <p><u>4:3</u>            Cân chỉnh hình ảnh để nó được hiển thị ở chính giữa màn hình với tỷ lệ khung hình 4:3. Điều này phù hợp nhất cho hình ảnh 4:3 như màn hình máy tính, TV độ nét tiêu chuẩn và phim DVD tỷ lệ 4:3, vì nó hiển thị chúng mà không thay đổi tỷ lệ.</p> <p><u>16:9</u>            Cân chỉnh hình ảnh để nó được hiển thị ở chính giữa màn hình với tỷ lệ khung hình 16:9. Điều này phù hợp nhất cho những hình ảnh vốn có tỷ lệ 16:9, như TV độ nét cao, vì nó hiển thị chúng mà không thay đổi tỷ lệ.</p> <p><u>16:10</u>            Cân chỉnh hình ảnh để nó được hiển thị ở chính giữa màn hình với tỷ lệ khung hình 16:10. Điều này phù hợp nhất cho những hình ảnh vốn có tỷ lệ 16:10 vì nó hiển thị chúng mà không thay đổi tỷ lệ.</p> <p><u>2,35:1</u>            Cân chỉnh hình ảnh để nó được hiển thị ở chính giữa màn hình với tỷ lệ khung hình 2,35:1 mà không thay đổi tỷ lệ.</p> <p><u>Nguyên bản</u>            Chiếu một hình ảnh như độ phân giải gốc của nó và thay đổi kích thước để phù hợp với khu vực hiển thị. Đối với tín hiệu đầu vào có độ phân giải thấp hơn, ảnh chiếu sẽ được hiển thị với kích thước gốc.</p>
Vòm hình	<p>Điều chỉnh tình trạng vòm hình khi hình chiếu trở thành hình thang do chiếu theo góc.</p> <p><u>Vòm Hình V Tự Động</u>            Máy chiếu sẽ tự động điều chỉnh vòm hình dọc.</p> <p><u>Thủ Công</u>            Bạn có thể sửa biến dạng hình ảnh theo cách thủ công bằng cách điều chỉnh vòm hình dọc/ngang hoặc xoay hình ảnh.</p>
Chỉnh góc	<p>Điều chỉnh hình dạng và kích cỡ hình ảnh có hình chữ nhật không đều ở trên tất cả các bên.</p>



Tùy chọn menu	Mô tả
Đường cong	<p>Chức năng này là để định cấu hình sự biến dạng hình học của hình ảnh của máy chiếu khi ảnh được chiếu lên màn hình có bề mặt không bằng phẳng như hình trụ, hình cầu, v.v.</p> <p><u>Bật</u> Vòm hình Và Chỉnh góc sẽ không có sẵn khi Đường cong được kích hoạt.</p> <p><u>P.pháp điều khiển</u> Cho phép bạn chọn một phương pháp điều khiển ưa thích để điều chỉnh độ cong vênh.</p> <p><u>Chỉnh đường cong</u> Chức năng này có khi Bật được chọn trong menu Đường cong &gt; Bật và OSD được chọn trong menu Đường cong &gt; P.pháp điều khiển.</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Sử dụng ▲/▼/◀/▶ để di chuyển con trỏ đến điểm bạn muốn điều chỉnh.</li> <li>2. Nhấn <b>Enter</b> để vào chế độ điều chỉnh.</li> <li>3. Sử dụng ▲/▼/◀/▶ để dịch chuyển điểm theo tọa độ x và y.</li> <li>4. Nhấn <b>Menu</b> để thoát chế độ điều chỉnh.</li> <li>5. Lặp lại bước 1 đến bước 4 để chuyển sang điểm khác cho đến khi bạn hài lòng với hình ảnh chiếu.</li> <li>6. Nhấn <b>Menu/Exit</b> để thoát khỏi chức năng này.</li> </ol> <p><u>Đặt về mặc định</u> Đặt lại tất cả các cài đặt menu Đường cong về giá trị cài đặt trước của nhà máy.</p>
Thu phóng	Phóng to ảnh chiếu và cho phép bạn dịch chuyển ảnh.
Quét quá	<p>Điều chỉnh tỷ lệ quét quá từ 0 đến 5.</p> <p><b>LƯU Ý:</b> Chức năng này chỉ khả dụng khi tín hiệu đầu vào Composite Video hoặc HDMI được chọn.</p>



## Menu ẢNH

1. Nhấn nút **Menu** để hiển thị Menu Hiển thị trên màn hình (OSD).
2. Nhấn ◀/▶ để chọn menu **ẢNH**. Sau đó nhấn **Enter** hoặc sử dụng ▲/▼ để truy cập menu **ẢNH**.



3. Nhấn ▲/▼ để chọn tùy chọn của menu. Sau đó nhấn **Enter** để hiển thị menu phụ của nó, hoặc nhấn ◀/▶ để điều chỉnh/chọn cài đặt.

**LƯU Ý:** Một số tùy chọn của menu phụ có thể có một menu phụ khác. Để vào menu phụ tương ứng, nhấn **Enter**. Sử dụng ▲/▼ hoặc ◀/▶ để điều chỉnh/chọn cài đặt.

Tùy chọn menu	Mô tả
Chế Độ Màu	<p><u>Sáng nhất</u> Tối đa hóa độ sáng của ảnh chiếu. Chế độ này phù hợp với những môi trường cần độ sáng cao hơn, chẳng hạn như sử dụng máy chiếu trong phòng có ánh sáng tốt.</p> <p><u>Thể thao</u> Được thiết kế để xem thể thao trong môi trường ánh sáng mạnh.</p> <p><u>Tiêu chuẩn</u> Được thiết kế cho các hoàn cảnh bình thường trong môi trường ban ngày.</p> <p><u>Trò chơi</u> Thích hợp để chơi trò chơi video trong phòng khách sáng.</p> <p><u>Phim</u> Để phát phim, video clip nhiều màu sắc từ máy ảnh kỹ thuật số hoặc DV thông qua đầu vào PC để xem tốt nhất trong môi trường tối (ít ánh sáng).</p> <p><u>Người Dùng 1/Người Dùng 2</u> Gọi lại các cài đặt tùy chỉnh. Sau khi Người Dùng 1/Người Dùng 2 được chọn, một số menu phụ bên dưới menu <b>ẢNH</b> có thể được điều chỉnh, theo nguồn vào đã chọn của bạn.</p>
Độ sáng	<p>Giá trị càng cao, ảnh càng sáng. Điều chỉnh tùy chọn này để các vùng màu đen của ảnh trông có vẻ đen và các chi tiết trong vùng tối trở nên rõ hơn.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;">  </div>
Độ tương phản	<p>Sử dụng tùy chọn này đặt mức màu trắng cao nhất sau khi bạn đã điều chỉnh cài đặt <b>Độ sáng</b> trước đó.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;">  </div>
Nhiệt Độ Màu	<p>Có sẵn một số cài đặt nhiệt độ màu đặt trước (<u>9500K</u>, <u>8500K</u>, <u>7500K</u>, <u>6500K</u>, <u>5500K</u>). Các cài đặt sẵn này khác nhau theo tùy chọn cá nhân.</p> <p>Để đặt nhiệt độ màu tùy chỉnh, bạn có thể điều chỉnh thêm các mục sau:</p> <p><u>Tăng Đỏ/Tăng Xanh Lá/Tăng Xanh Trời</u> Điều chỉnh các mức độ tương phản của Đỏ, Xanh lục và Xanh da trời.</p> <p><u>Bù Đỏ/Bù Xanh Lá/Bù Xanh Trời</u> Điều chỉnh các mức độ sáng của Đỏ, Xanh lục và Xanh da trời.</p>

Tùy chọn menu	Mô tả
Nâng cao	<p><u>Màu</u> Cài đặt thấp hơn tạo ra màu sắc bão hòa ít hơn. Nếu cài đặt quá cao, màu sắc sẽ lẫn át và có thể không giống thật.</p> <p><u>Độ nét</u> Giá trị cao hơn sẽ làm sắc nét hình ảnh, trong khi giá trị thấp hơn sẽ làm mềm hình ảnh.</p> <p><u>Gamma</u> Gamma nghĩa là độ sáng của các mức thang độ xám của máy chiếu.</p> <p><u>Brilliantcolor</u> Tính năng này sử dụng một thuật toán xử lý màu mới và những cải tiến cấp độ hệ thống để tăng thêm độ sáng đồng thời tạo ra ảnh chiếu có màu sắc trung thực hơn, rực rỡ hơn. Nó cho phép tăng độ sáng hơn 50% ở những hình ảnh tông trung bình, phổ biến trong video và cảnh tự nhiên, do đó máy chiếu tái tạo hình ảnh với màu sắc trung thực và chân thực. Nếu bạn thích hình ảnh với chất lượng đó, hãy chọn một mức phù hợp với nhu cầu của bạn.</p> <p><u>Quản Lư Màu</u> Chỉ trong những trường hợp lắp đặt cố định với mức độ chiếu sáng được kiểm soát như phòng họp, giảng đường hoặc rạp hát tại nhà thì mới cần cân nhắc quản lý màu. Quản lý màu cung cấp sự tinh chỉnh kiểm soát màu để tái tạo màu chính xác hơn. Chọn Màu cơ bản trước tiên và điều chỉnh phạm vi / giá trị của nó trong Màu sắc, Độ bão hòa và Tăng.</p>
Chế Độ Yên Lặng	Giảm thiểu ồn âm thanh. Phù hợp cho nhu cầu xem phim cần có môi trường cực kỳ yên tĩnh để bạn sẽ không bị quấy rầy bởi những tiếng ồn của máy chiếu. Khi chọn chế độ này, XPR sẽ tắt (hình ảnh được chiếu sẽ tự động chuyển sang độ phân giải 1080p).
Đặt Lại Thiết Lập Màu	Đưa các cài đặt ảnh hiện tại trở về các giá trị cài đặt sẵn của nhà sản xuất.

## Menu QUẢN LÝ NGUỒN

1. Nhấn nút **Menu** để hiển thị Menu Hiển thị trên màn hình (OSD).
2. Nhấn ◀/▶ để chọn menu **QUẢN LÝ NGUỒN**. Sau đó nhấn **Enter** hoặc sử dụng ▲/▼ để truy cập menu **QUẢN LÝ NGUỒN**.



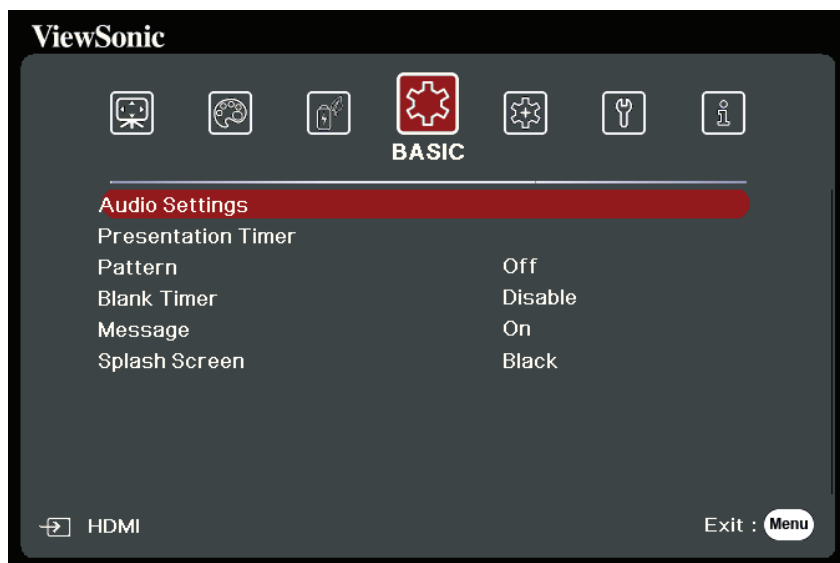
3. Nhấn ▲/▼ để chọn tùy chọn của menu. Sau đó nhấn **Enter** để hiển thị menu phụ của nó, hoặc nhấn ◀/▶ để điều chỉnh/chọn cài đặt.

**LƯU Ý:** Một số tùy chọn của menu phụ có thể có một menu phụ khác. Để vào menu phụ tương ứng, nhấn **Enter**. Sử dụng ▲/▼ hoặc ◀/▶ để điều chỉnh/chọn cài đặt.

Tùy chọn menu	Mô tả
Tự động Bật Nguồn	<p><u>Tín hiệu</u> Việc chọn VGA/HDMI cho phép máy chiếu tự động bật sau khi tín hiệu VGA/HDMI được truyền qua cáp VGA/HDMI. Bạn cũng có thể chọn Tất cả và máy chiếu sẽ tự động bật khi nhận được tín hiệu VGA hoặc HDMI.</p> <p><u>CEC</u> Máy chiếu này hỗ trợ chức năng CEC (Điều khiển điện tử tiêu dùng) cho hoạt động bật / tắt nguồn được đồng bộ hóa thông qua kết nối HDMI. Nghĩa là, nếu một thiết bị cũng hỗ trợ chức năng CEC được kết nối với đầu vào HDMI của máy chiếu, khi tắt nguồn máy chiếu, nguồn của thiết bị được kết nối cũng sẽ tự động tắt. Khi nguồn của thiết bị được kết nối bật, nguồn của máy chiếu sẽ tự động bật.</p> <p><b>LƯU Ý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Để chức năng CEC hoạt động chính xác, hãy đảm bảo rằng thiết bị được kết nối chính xác với đầu vào HDMI của máy chiếu qua cáp HDMI và chức năng CEC của nó được bật.</li> <li>• Tùy thuộc vào thiết bị được kết nối, chức năng CEC có thể không hoạt động.</li> </ul> <p><u>Bật nguồn trực tiếp</u> Cho phép máy chiếu tự động bật khi nguồn được cấp qua dây nguồn.</p>
Nhuộm tminh	<p><u>Tự Động Tắt Nguồn</u> Cho phép máy chiếu tự động tắt sau một khoảng thời gian đã đặt khi không phát hiện ra nguồn vào nhằm tránh lãng phí tuổi thọ bóng đèn không cần thiết.</p> <p><u>Hẹn Giờ Ngủ</u> Cho phép máy chiếu tự động tắt sau một khoảng thời gian đã đặt nhằm tránh lãng phí tuổi thọ bóng đèn không cần thiết.</p> <p><u>Tiết Kiệm Nguồn</u> Giảm mức tiêu thụ điện nếu không phát hiện ra nguồn vào. Khi Bật được chọn, chế độ nguồn đèn máy chiếu sẽ thay đổi thành chế độ SuperEco+ sau khi không phát hiện thấy tín hiệu nào trong năm (5) phút. Điều này cũng sẽ giúp tránh lãng phí tuổi thọ bóng đèn không cần thiết.</p>
Nguồn USB A	<p>Khi Bật, cổng USB Loại A có thể cấp điện và P.pháp điều khiển sẽ tự động chuyển sang RS-232.</p>

## Menu CƠ BẢN

1. Nhấn nút **Menu** để hiển thị Menu Hiển thị trên màn hình (OSD).
2. Nhấn ◀/▶ để chọn menu **CƠ BẢN**. Sau đó nhấn **Enter** hoặc sử dụng ▲/▼ để truy cập menu **CƠ BẢN**.



3. Nhấn ▲/▼ để chọn tùy chọn của menu. Sau đó nhấn **Enter** để hiển thị menu phụ của nó, hoặc nhấn ◀/▶ để điều chỉnh/chọn cài đặt.

**LƯU Ý:** Một số tùy chọn của menu phụ có thể có một menu phụ khác. Để vào menu phụ tương ứng, nhấn **Enter**. Sử dụng ▲/▼ hoặc ◀/▶ để điều chỉnh/chọn cài đặt.

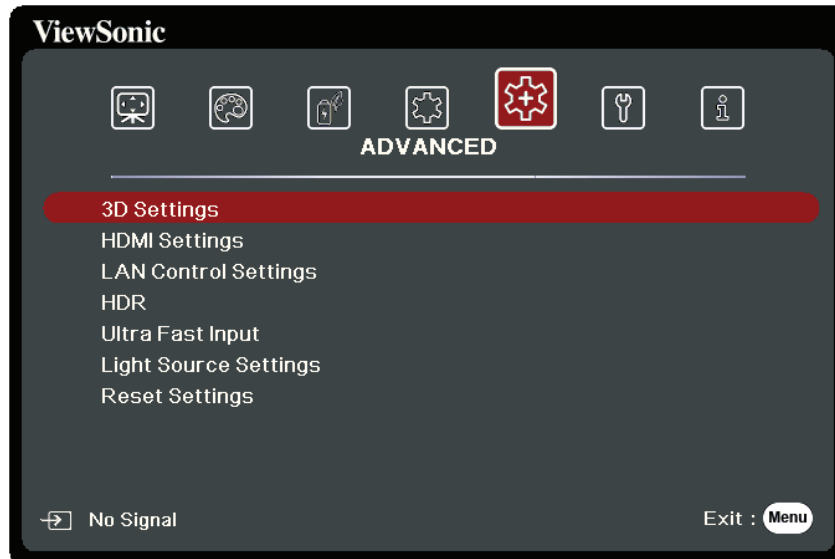
Tùy chọn menu	Mô tả
Thiết Lập Âm Thanh	<p>Chọn chế độ âm thanh ưa thích phù hợp với nội dung âm thanh của bạn.</p> <p><u>Tắt tiếng</u> Chọn Bật để tạm thời tắt loa trong của máy chiếu hoặc âm lượng xuất ra từ giắc đầu ra âm thanh.</p> <p><u>Âm Lượng Âm Thanh</u> Điều chỉnh mức âm lượng của loa trong của máy chiếu hoặc âm lượng xuất ra từ giắc đầu ra âm thanh.</p> <p><u>Bật/Tắt Nhạc Chuông</u> Bật / tắt nhạc chuông trong quá trình khởi động và tắt.</p>
Hẹn Giờ Trình Chiếu	<p>Hẹn giờ trình chiếu có thể cho biết thời gian trình chiếu trên màn hình để giúp bạn quản lý thời gian tốt hơn khi thuyết trình.</p> <p><u>Thời Gian Hẹn Giờ</u> Đặt khoảng thời gian. Nếu hẹn giờ đã bật, hẹn giờ sẽ khởi động lại bất cứ khi nào Thời Gian Hẹn Giờ được đặt lại.</p> <p><u>Hiển Thị Hẹn Giờ</u> Cho phép bạn quyết định xem bạn có muốn hẹn giờ được hiển thị trên màn hình trong một trong những khoảng thời gian sau hay không:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>» Luôn luôn: Hiển thị hẹn giờ trên màn hình trong suốt thời gian thuyết trình.</li> <li>» 1 phút/2 phút/3 phút: Hiển thị hẹn giờ trên màn hình trong 1/2/3 phút cuối.</li> <li>» Không bao giờ: Ẩn hẹn giờ trong suốt thời gian thuyết trình.</li> </ul> <p><u>Vị Trí Hẹn Giờ</u> Đặt vị trí hẹn giờ.</p> <p><u>Hướng đếm hẹn giờ</u> Đặt chiều đếm mong muốn của bạn giữa:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>» Đếm Ngược: Giảm từ thời gian đặt trước xuống 0.</li> <li>» Đếm Xuôi: Tăng từ 0 đến thời gian đặt trước.</li> </ul> <p><u>Nhắc nhở âm thanh</u> Cho phép bạn quyết định xem bạn có muốn kích hoạt nhắc nhở âm thanh hay không. Khi được bật, một tiếng bíp hai lần sẽ kêu tại 30 giây cuối cùng của đếm ngược / thuận và một tiếng bíp ba lần sẽ kêu khi hết hẹn giờ.</p> <p><u>Bắt Đầu Đếm/Tắt</u> Chọn Bắt Đầu Đếm để kích hoạt hẹn giờ. Chọn Tắt để hủy nó.</p>



Tùy chọn menu	Mô tả
Mẫu	Giúp điều chỉnh kích thước và lấy nét hình ảnh, đồng thời kiểm tra độ méo trong ảnh chiếu.
Hẹn Giờ Trống	Cho phép máy chiếu tự động trả lại hình ảnh sau một khoảng thời gian khi không có hành động nào được thực hiện trên màn hình trống. Để hiển thị màn hình trống, bấm <b>Blank</b> trên máy chiếu hoặc điều khiển từ xa. <b>LƯU Ý:</b> Không chặn ống kính chiếu vì điều này có thể khiến vật dùng để chặn nóng lên và biến dạng hoặc thậm chí gây ra hỏa hoạn.
Tin nhắn	Đặt Bật hoặc Tắt thông báo nhắc.
Màn Hình Khởi Động	Chọn màn hình logo nào sẽ xuất hiện trong quá trình khởi động máy chiếu.

# Menu **NÂNG CAO**

1. Nhấn nút **Menu** để hiển thị Menu Hiển thị trên màn hình (OSD).
2. Nhấn ◀/▶ để chọn menu **NÂNG CAO**. Sau đó nhấn **Enter** hoặc sử dụng ▲/▼ để truy cập menu **NÂNG CAO**.



3. Nhấn ▲/▼ để chọn tùy chọn của menu. Sau đó nhấn **Enter** để hiển thị menu phụ của nó, hoặc nhấn ◀/▶ để điều chỉnh/chọn cài đặt.

**LƯU Ý:** Một số tùy chọn của menu phụ có thể có một menu phụ khác. Để vào menu phụ tương ứng, nhấn **Enter**. Sử dụng ▲/▼ hoặc ◀/▶ để điều chỉnh/chọn cài đặt.

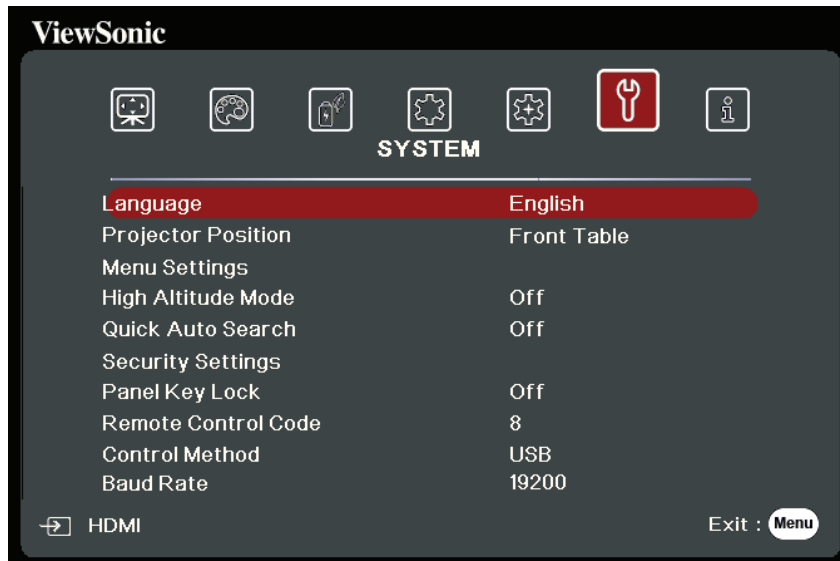
Tùy chọn menu	Mô tả
Thiết Lập 3D	<p>Máy chiếu này có chức năng 3D cho phép bạn thưởng thức phim, video và các sự kiện thể thao 3D một cách chân thực hơn bằng cách thể hiện độ sâu của hình ảnh. Bạn cần đeo một cặp kính 3D để xem hình ảnh 3D.</p> <p><u>Chế Độ 3D</u> Cài đặt mặc định là Tự động và máy chiếu tự động chọn một định dạng 3D thích hợp khi phát hiện nội dung 3D.</p> <p><u>Đảo Ngược Đồng Bộ 3D</u> Khi bạn phát hiện ra độ sâu hình ảnh bị đảo ngược, hãy bật chức năng này để khắc phục sự cố.</p>
Thiết Lập HDMI	<p><u>Định Dạng HDMI</u> Chọn một không gian màu phù hợp theo cài đặt không gian màu của thiết bị đầu ra được kết nối.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>» Tự động: Đặt máy chiếu để tự động phát hiện cài đặt không gian màu của tín hiệu đầu vào.</li> <li>» RGB: Đặt không gian màu là RGB.</li> <li>» YUV: Đặt không gian màu là YUV.</li> </ul> <p><u>Phạm Vi HDMI</u> Chọn một phạm vi màu HDMI phù hợp theo cài đặt phạm vi màu của thiết bị đầu ra được kết nối.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>» Tự động: Đặt máy chiếu để tự động phát hiện phạm vi HDMI của tín hiệu đầu vào.</li> <li>» Tăng cường: Đặt phạm vi màu HDMI là 0 - 255.</li> <li>» Bình thường: Đặt phạm vi màu HDMI là 16 - 235.</li> </ul>

Tùy chọn menu	Mô tả					
<p>Thiết Lập Điều Khiển Mạng LAN</p>	<p><u>Thiết Lập Mạng LAN</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>» DHCP BẬT: Chọn lựa chọn này nếu bạn đang ở trong môi trường DHCP và cài đặt Địa Chỉ IP Máy Chiếu, Mặt Nạ Mạng Con, Cổng Mặc Định, Máy chủ DNS sẽ được tự động truy xuất.</li> <li>» IP Tĩnh: Chọn nếu bạn đang ở trong môi trường không phải DHCP và thực hiện các điều chỉnh cho các cài đặt bên dưới.</li> </ul> <table border="1" data-bbox="504 562 1469 775"> <tr> <td><u>Địa Chỉ IP Máy Chiếu</u></td> <td rowspan="4">Chỉ có khi <u>Thiết Lập Mạng LAN</u> được đặt sang IP Tĩnh. Sử dụng ◀/▶ để chọn cột và sử dụng ▲/▼ để điều chỉnh giá trị.</td> </tr> <tr> <td><u>Mặt Nạ Mạng Con</u></td> </tr> <tr> <td><u>Cổng Mặc Định</u></td> </tr> <tr> <td><u>Máy chủ DNS</u></td> </tr> </table> <p><u>Điều Khiển Mạng LAN Chờ</u> Cho phép máy chiếu cung cấp chức năng mạng ở chế độ chờ. <u>Áp dụng</u> Thực hiện các cài đặt này.</p>	<u>Địa Chỉ IP Máy Chiếu</u>	Chỉ có khi <u>Thiết Lập Mạng LAN</u> được đặt sang IP Tĩnh. Sử dụng ◀/▶ để chọn cột và sử dụng ▲/▼ để điều chỉnh giá trị.	<u>Mặt Nạ Mạng Con</u>	<u>Cổng Mặc Định</u>	<u>Máy chủ DNS</u>
<u>Địa Chỉ IP Máy Chiếu</u>	Chỉ có khi <u>Thiết Lập Mạng LAN</u> được đặt sang IP Tĩnh. Sử dụng ◀/▶ để chọn cột và sử dụng ▲/▼ để điều chỉnh giá trị.					
<u>Mặt Nạ Mạng Con</u>						
<u>Cổng Mặc Định</u>						
<u>Máy chủ DNS</u>						
<p>HDR</p>	<p><u>HDR/HLG</u> Máy chiếu hỗ trợ nguồn ảnh HDR. Máy có thể tự động phát hiện phạm vi động của nguồn và tối ưu hóa cài đặt gamma và cài đặt màu để tái tạo nội dung trong nhiều điều kiện ánh sáng. Bạn cũng chọn SDR.</p> <p><u>EOTF</u> Máy chiếu có thể tự động điều chỉnh độ sáng của hình ảnh theo nguồn đầu vào. Thông thường, nên dùng cài đặt mặc định “Trung Bình”. Nếu độ sáng của hình ảnh chiếu là tối, hãy sử dụng “Thấp”. Khi ưu tiên cho thuộc tính sắc độ, hãy sử dụng “Cao”.</p>					
<p>Ultra Fast Input</p>	<p>Chức năng Ultra Fast Input giúp bạn đưa ra các lệnh chính xác khi muốn mà không bị chậm trễ, mang lại cho bạn lợi thế cạnh tranh khi chơi game và cải thiện trải nghiệm chơi game tổng thể trên máy chiếu.</p> <p>Khi được bật, các cài đặt sau đây sẽ trở về giá trị đặt trước của nhà sản xuất: Đường cong, Vòm hình, Chỉnh góc, Thu phóng.</p> <p><b>LƯU Ý:</b> Chức năng này chỉ khả dụng khi một tín hiệu đầu vào thời gian nguyên bản 4K hoặc 1080P được chọn.</p>					

Tùy chọn menu	Mô tả
Cài Đặt Nguồn Sáng	<p><b><u>Chế Độ Nguồn Sáng</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>» Bình thường: Cung cấp độ sáng đèn đầy đủ.</li> <li>» Eco: Giảm 30% mức tiêu thụ điện của nguồn sáng và giảm độ sáng để kéo dài tuổi thọ của nguồn sáng và giảm tiếng ồn của quạt.</li> <li>» Dynamic Eco: Giảm mức tiêu thụ điện của nguồn sáng lên tới 70% tùy theo mức độ sáng của nội dung.</li> <li>» SuperEco+: Giảm 55% mức tiêu thụ điện của nguồn sáng và giảm độ sáng để kéo dài tuổi thọ của nguồn sáng và giảm tiếng ồn của quạt.</li> </ul> <p><b>LƯU Ý:</b> Để kiểm soát nhiệt độ nguồn sáng, Chế độ Eco sẽ được bật trong 10 phút sau mỗi 4 giờ khi Chế Độ Nguồn Sáng được đặt là SuperEco+.</p> <p><b>LƯU Ý:</b> Chế Độ Màu và Đặt Lại Thiết Lập Màu sẽ không khả dụng khi Chế Độ Nguồn Sáng được đặt là SuperEco+.</p> <p><b><u>Đặt Lại Giờ Nguồn Sáng</u></b></p> <p>Đặt lại hẹn giờ nguồn sáng sau khi nguồn sáng mới được lắp. Để thay đổi nguồn sáng, xin vui lòng liên hệ với nhân viên bảo hành được chứng nhận.</p> <p><b><u>Thông Tin Giờ Nguồn Sáng</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>» Thời Gian Sử Dụng Nguồn Sáng: Hiển thị số giờ nguồn sáng đã được sử dụng.</li> <li>» Giờ Nguồn Sáng Tương Đương: Hiển thị tuổi thọ nguồn sáng nói chung. Phương pháp tính số giờ nguồn sáng tương đương như sau:  Tổng số giờ Nguồn Sáng (tương đương) = 4 x (số giờ được sử dụng trong chế độ Bình thường) + 2 x (số giờ được sử dụng trong chế độ Eco) + 1,67 x (số giờ được sử dụng trong chế độ Dynamic Eco) + 1 x (số giờ được sử dụng trong chế độ SuperEco+)</li> </ul>
Đặt Lại Thiết Lập	<p>Đưa tất cả cài đặt trở về các giá trị cài đặt sẵn của nhà sản xuất. Khi sử dụng Đặt Lại Thiết Lập, các cài đặt sau đây sẽ vẫn giữ nguyên: Language, Vị Trí Máy Chiếu, Chế Độ Cao Độ Cao, Thiết Lập Bảo Mật, Mã Điều Khiển Từ Xa, Thiết Lập 3D, Chỉnh góc, Vòm hình, Tốc Độ Truyền, Đường cong, P.pháp điều khiển, Nguồn USB A.</p>

# Menu HỆ THỐNG

1. Nhấn nút **Menu** để hiển thị Menu Hiển thị trên màn hình (OSD).
2. Nhấn ◀/▶ để chọn menu **HỆ THỐNG**. Sau đó nhấn **Enter** hoặc sử dụng ▲/▼ để truy cập menu **HỆ THỐNG**.



3. Nhấn ▲/▼ để chọn tùy chọn của menu. Sau đó nhấn **Enter** để hiển thị menu phụ của nó, hoặc nhấn ◀/▶ để điều chỉnh/chọn cài đặt.

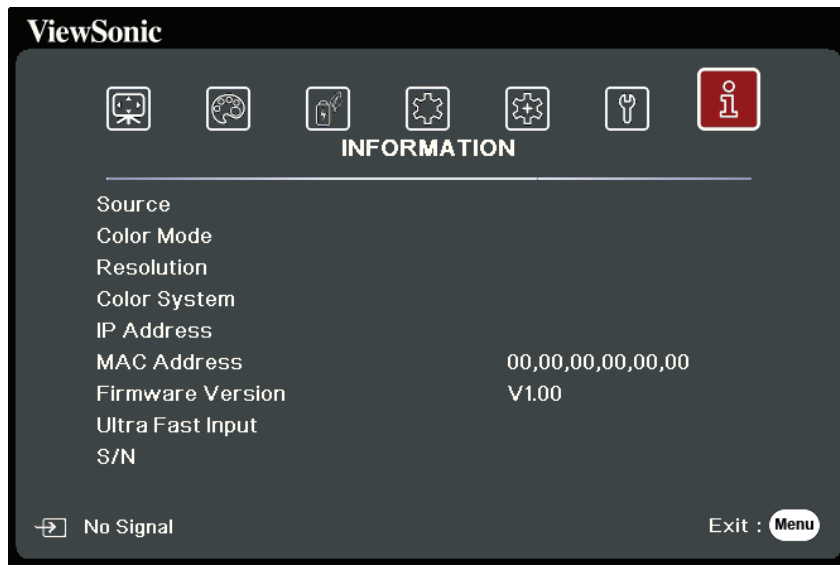
**LƯU Ý:** Một số tùy chọn của menu phụ có thể có một menu phụ khác. Để vào menu phụ tương ứng, nhấn **Enter**. Sử dụng ▲/▼ hoặc ◀/▶ để điều chỉnh/chọn cài đặt.

Tùy chọn menu	Mô tả
Language	Đặt ngôn ngữ cho Menu Hiển thị trên màn hình (OSD).
Vị Trí Máy Chiếu	Chọn một vị trí thích hợp cho máy chiếu.
Thiết Lập Menu	<u>Thời Gian Hiển Thi Menu</u> Đặt khoảng thời gian Menu OSD duy trì hoạt động kể từ sau tương tác cuối cùng của bạn. <u>Vị Trí Menu</u> Đặt vị trí của Menu OSD.
Chế Độ Cao Độ Cao	Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng Chế độ cao độ cao khi môi trường của bạn ở độ cao từ 1501 m đến 3000 m so với mực nước biển và nhiệt độ môi trường xung quanh là từ 0°C–30°C. <b>LƯU Ý:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Không sử dụng Chế Độ Cao Độ Cao nếu môi trường của bạn nằm trong khoảng từ 0 đến 1500 m và nhiệt độ nằm trong khoảng từ 0°C đến 35°C. Nếu được sử dụng, máy chiếu sẽ trở nên quá lạnh.</li> <li>Sử dụng "Chế Độ Cao Độ Cao" có thể gây ra nhiều tiếng ồn hoạt động hơn, vì tốc độ quạt sẽ tăng lên để cải thiện hiệu năng và làm mát.</li> </ul>
Tìm Kiếm Tự Động Nhanh	Cho phép máy chiếu tự động tìm kiếm các tín hiệu.
Thiết Lập Bảo Mật	Xem "Sử dụng chức năng mật khẩu" trên trang 15.
Khóa Phím Bảng Điều Khiển	Khóa các phím điều khiển trên máy chiếu.
Mã Điều Khiển Từ Xa	Đặt mã điều khiển từ xa cho máy chiếu này (trong khoảng 1~8). Khi có nhiều máy chiếu liên kết hoạt động cùng một lúc, việc chuyển đổi các mã có thể ngăn chặn sự can thiệp từ các điều khiển từ xa khác. Sau khi mã điều khiển từ xa được đặt, chuyển sang cùng một ID cho điều khiển từ xa để điều khiển máy chiếu này. Để chuyển mã cho điều khiển từ xa, bấm cùng lúc <b>ID set</b> và nút số tương ứng với mã điều khiển từ xa từ 5 giây trở lên. Mã ban đầu được đặt là 1. Khi mã được chuyển sang 8, điều khiển từ xa có thể điều khiển mọi máy chiếu. <b>LƯU Ý:</b> Nếu mã trên máy chiếu và điều khiển từ xa được đặt khác nhau, sẽ không có phản hồi từ điều khiển từ xa. Trong trường hợp đó, sẽ có thông báo hiển thị nhắc chuyển mã cho điều khiển từ xa.
P.pháp điều khiển	Cho phép bạn chọn một cổng điều khiển ưa thích: thông qua cổng RS-232 hoặc cổng USB. Khi chọn USB, Nguồn USB A sẽ được chuyển sang Tắt tự động.

Tùy chọn menu	Mô tả
Tốc Độ Truyền	Chọn tốc độ truyền giống hệt với máy tính của bạn để bạn có thể kết nối máy chiếu bằng cáp RS-232 phù hợp và điều khiển máy chiếu bằng các lệnh RS-232

## Menu THÔNG TIN

- Nhấn nút **Menu** để hiển thị Menu Hiển thị trên màn hình (OSD).
- Nhấn ◀/▶ để chọn menu **THÔNG TIN** và hiển thị nội dung của nó.



Tùy chọn menu	Mô tả
Nguồn	Hiển thị nguồn vào hiện tại.
Chế Độ Màu	Hiển thị chế độ đã chọn trong menu ẢNH.
Độ phân giải	Hiển thị độ phân giải nguyên bản của nguồn vào.
Hệ Thống Màu	Hiển thị định dạng hệ thống đầu vào.
Địa Chỉ IP	Hiển thị địa chỉ IP của máy chiếu.
Địa Chỉ MAC	Hiển thị Địa Chỉ MAC của máy chiếu.
Phiên Bản Vi Chương Trình	Hiển thị phiên bản vi chương trình hiện tại.
Ultra Fast Input	Hiển thị xem chức năng có được kích hoạt hay không.
S/N	Hiển thị số sê-ri cho máy chiếu này.



# Phụ Lục

## Thông số kỹ thuật

Mục	Danh mục	Thông số kỹ thuật
Máy chiếu	Loại	Bóng đèn DLP
	Kích cỡ hiển thị	60"~200"
	Tỷ lệ ném	1,127~1,46 (95"±3%@2,37m)
	Ống kính	1,3x±2% Thu phóng quang học
	Loại Nguồn Sáng	UHP 240W E20.7i
	Hệ thống hiển thị	1-CHIP DMD
Tín hiệu đầu vào	HDMI	$f_h$ : 15K~135KHz, $f_v$ : 23~240Hz,
	USB-C	Tỷ lệ pixel tối đa: 600MHz
Độ phân giải	Nguyên bản	3840 x 2160
Bộ chuyển đổi điện <sup>1</sup>	Điện áp đầu vào	AC 100-240V, 50/60 Hz (công tắc tự động)
Điều kiện vận hành	Nhiệt độ	0°C đến 40°C (32°F đến 104°F)
	Độ ẩm	0% đến 90% (không ngưng tụ)
	Cao độ	0 đến 1500 m ở 0°C đến 35°C 1501 đến 3000 m ở 0°C đến 30°C
Điều kiện bảo quản	Nhiệt độ	-20°C đến 60°C (không ngưng tụ)
	Độ ẩm	0% đến 90% (không ngưng tụ)
	Cao độ	0 đến 1219 m ở -20°C đến 30°C
Kích thước	Vật lý (Rộng x Cao x Sâu)	312 x 108,37 x 221,8 mm (12,3" x 4,3" x 8,7")
Trọng lượng	vật lý	2,8 kg (6,17 lbs)
Các chế độ tiết kiệm nguồn	Bật <sup>2</sup>	310W (Điện hình)
	Tắt	< 0,5W (Chờ)

<sup>1</sup> Vui lòng sử dụng bộ chuyển đổi điện từ ViewSonic® hoặc chỉ từ một nguồn được ủy quyền.

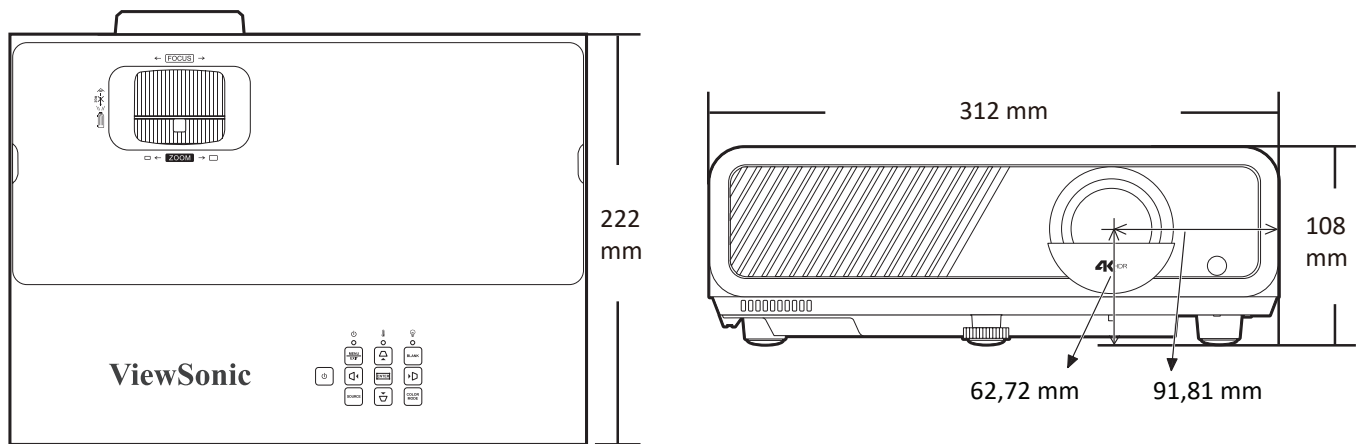
<sup>2</sup> Điều kiện thử nghiệm tuân theo các tiêu chuẩn EEI.



Các thuật ngữ HDMI, Giao diện Đa phương tiện Độ nét Cao HDMI, Nhận diện thương mại HDMI và Logo HDMI là các nhãn hiệu thương mại hoặc nhãn hiệu thương mại đã đăng ký của HDMI Licensing Administrator, Inc.

## Kích thước máy chiếu

312 mm (Rộng) x 108 mm (Cao) x 222 mm (Sâu)



## Biểu đồ thời gian

HDMI/USB C (PC)			
Tín hiệu	Độ phân giải (chấm)	Tỷ lệ khung hình	Tỷ lệ làm mới (Hz)
VGA	640 x 480	4:3	60/72/75/120/
SVGA	800 x 600	4:3	60/72/75/120/
XGA	1024 x 768	4:3	60/70/75/120/
	1152 x 864	4:3	75
HD	1280 x 720	16:9	60/120
WXGA	1280 x 768	15:9	60
	1280 x 800	16:10	60/75/120
	1366 x 768	16:9	59,7
Quad-VGA	1280 x 960	4:3	60
SXGA	1280 x 1024	5:4	60/75
SXGA+	1400 x 1050	4:3	60
WXGA+	1440 x 900	16:10	60
UXGA	1600 x 1200	4:3	60
WSXGA+	1680 x 1050	16:10	60
WUXGA	1920 x 1200	16:10	60
MAC 13"	640 x 480	4:3	67
MAC 16"	832 x 624	4:3	75
MAC 19"	1024 x 768	4:3	75
MAC 21"	1152 x 870	4:3	75
HDTV (1080p)	1920 x 1080	16:9	60/120/240
4K UHD	3840 x 2160	16:9	30/60

HDMI/USB C (Video)			
Tín hiệu	Độ phân giải (chấm)	Tỷ lệ khung hình	Tỷ lệ làm mới (Hz)
HDTV (4K)	3840 x 2160	16:9	24/25/30/50/60
HDTV (1080p)	1920 x 1080	16:9	24
HDTV (1080p)	1920 x 1080	16:9	50/60
HDTV (1080i)	1920 x 1080	16:9	50/60
HDTV (720p)	1280 x 720	16:9	50/60
SDTV (480p)	720 x 480	4:3/16:9	60
SDTV (576p)	720 x 576	4:3/16:9	50
SDTV (480i)	720 x 480	4:3/16:9	60
SDTV (576i)	720 x 576	4:3/16:9	50

3D (bao gồm tín hiệu HDMI)			
Tín hiệu	Độ phân giải (chấm)	Tỷ lệ khung hình	Tỷ lệ làm mới (Hz)
576p	720 x 576	16:9	60
480p	720 x 480	16:9	59,94
SVGA	800 x 600	4:3	60*/120*
XGA	1024 x 768	4:3	60*/120*
HD	1280 x 720	16:9	60*/120*
WXGA	1280 x 800	16:9	60*/120*
HDTV (1080p)	1920 x 1080	16:9	60

**LƯU Ý:** \*Tín hiệu 50 Hz, 60 Hz, 120 Hz được hỗ trợ cho định dạng Tuần Tự Khung Hình.

HDMI 3D			
Tín hiệu	Độ phân giải (chấm)	Tỷ lệ khung hình	Tỷ lệ làm mới (Hz)
Trong định dạng <b>Nén Khung Hình</b>			
1080p	1920 x 1080	16:9	23,98/24
720p	1280 x 720	16:9	50/59,94/60




## Xử lý sự cố

### Các vấn đề phổ biến

Phần này mô tả một số vấn đề phổ biến mà bạn có thể gặp phải khi sử dụng máy chiếu.

Vấn đề	Giải pháp khả thi
Máy chiếu không bật	<ul style="list-style-type: none"><li>• Đảm bảo dây nguồn được cắm đúng cách vào máy chiếu và ổ điện.</li><li>• Nếu quá trình làm mát chưa hoàn thành, vui lòng đợi cho đến khi kết thúc, sau đó thử bật lại máy chiếu.</li><li>• Nếu cách trên không hiệu quả, hãy thử một ổ điện khác hoặc một thiết bị điện khác trên cùng một ổ điện.</li></ul>
Không có hình	<ul style="list-style-type: none"><li>• Đảm bảo cáp nguồn video được kết nối đúng cách và nguồn video được bật.</li><li>• Nếu nguồn đầu vào không được chọn tự động, hãy chọn đúng nguồn bằng phím <b>Source</b> trên máy chiếu hoặc điều khiển từ xa.</li></ul>
Ảnh bị mờ	<ul style="list-style-type: none"><li>• Điều chỉnh <b>Vòng lấy nét</b> sẽ giúp lấy nét chính xác ống kính chiếu.</li><li>• Đảm bảo máy chiếu và màn hình được căn chỉnh đúng cách. Nếu cần thiết, hãy điều chỉnh chiều cao của máy chiếu cũng như góc và hướng chiếu.</li></ul>
Điều khiển từ xa không hoạt động	<ul style="list-style-type: none"><li>• Đảm bảo không có chướng ngại vật giữa điều khiển từ xa và máy chiếu; và chúng cách nhau trong khoảng 8 m (26 ft).</li><li>• Có thể do hết pin, vui lòng kiểm tra và thay thế nếu cần thiết.</li></ul>

## Đèn LED báo hiệu

Đèn			Trạng thái và mô tả
			
Nguồn			
Nháy xanh lục	Tắt	Tắt	Chế độ chờ
Xanh lục	Tắt	Tắt	Đang bật
Xanh lục	Tắt	Tắt	Hoạt động bình thường
Nháy xanh lục	Tắt	Tắt	Làm mát tắt bình thường
Đỏ	Tắt	Tắt	Đang tải về
Xanh lục	Xanh lục	Xanh lục	Tắt lưu ảnh
Nguồn Sáng			
Nháy xanh lục	Tắt	Đỏ	Lỗi làm mát nguồn sáng đầu tiên
Tắt	Tắt	Đỏ	Lỗi nguồn sáng khi hoạt động bình thường
Xanh lục	Tắt	Đỏ	Khởi động vòng tròn màu đã thất bại
Làm nóng / Làm mát			
Tắt	Đỏ	Tắt	Lỗi quạt 1 (tốc độ quạt thực tế nằm ngoài tốc độ mong muốn).
Tắt	Đỏ	Đỏ	Lỗi quạt 2 (tốc độ quạt thực tế nằm ngoài tốc độ mong muốn).
Tắt	Đỏ	Xanh lục	Lỗi quạt 3 (tốc độ quạt thực tế nằm ngoài tốc độ mong muốn).
Da cam	Đỏ	Đỏ	Lỗi nhiệt độ 1 (quá nhiệt độ giới hạn).
Tắt	Xanh lục	Đỏ	Lỗi kết nối I2C IC quạt #1.

# Bảo trì

## Phòng ngừa chung

- Đảm bảo rằng máy chiếu đã tắt và rút cáp nguồn khỏi ổ cắm điện.
- Không bao giờ được gỡ bỏ bất kỳ bộ phận nào khỏi máy chiếu. Liên hệ với ViewSonic® hoặc một đại lý khi cần thay thế bất kỳ bộ phận nào của máy chiếu.
- Không bao giờ được phun hoặc đổ bất kỳ chất lỏng nào trực tiếp lên vỏ máy.
- Thao tác với máy chiếu cẩn thận, vì máy chiếu tối màu, nếu bị trầy xước, các vết xước có thể được trông thấy rõ hơn so với máy chiếu sáng màu.

## Vệ sinh ống kính

- Sử dụng một bình khí nén để loại bỏ bụi.
- Nếu ống kính vẫn không sạch, hãy sử dụng giấy lau ống kính hoặc làm ẩm một miếng vải mềm bằng chất tẩy rửa ống kính và lau nhẹ bề mặt.

**THẬN TRỌNG:** Không bao giờ được chà xát ống kính bằng vật liệu mài mòn.

## Vệ sinh vỏ máy

- Sử dụng một miếng vải mềm khô, không có xơ, để loại bỏ bụi bẩn.
- Nếu vỏ máy vẫn không sạch, hãy bôi một lượng nhỏ chất tẩy rửa không chứa amoniac, không chứa cồn, không mài mòn nhẹ lên một miếng vải sạch, mềm, không có xơ, sau đó lau sạch bề mặt.

**THẬN TRỌNG:** Không bao giờ được sử dụng sáp, cồn, benzen, chất pha loãng hoặc các chất tẩy rửa hóa học khác.

## Bảo quản máy chiếu

Nếu bạn định bảo quản máy chiếu trong một khoảng thời gian dài:

- Đảm bảo nhiệt độ và độ ẩm của khu vực bảo quản nằm trong phạm vi khuyến nghị.
- Thu gọn chân điều chỉnh hoàn toàn.
- Tháo pin khỏi điều khiển từ xa.
- Đóng gói máy chiếu trong bao bì gốc hoặc tương đương.

## Miễn trách nhiệm

- ViewSonic® không khuyến nghị sử dụng bất kỳ chất tẩy rửa nào có chứa amoniac hoặc cồn lên ống kính hoặc vỏ máy. Một số chất tẩy rửa hóa học đã được báo cáo vì làm hỏng ống kính và / hoặc vỏ máy chiếu.
- ViewSonic® sẽ không chịu trách nhiệm về những thiệt hại do sử dụng bất kỳ chất tẩy rửa nào có chứa amoniac hoặc cồn.

## Thông tin nguồn sáng

Phần này sẽ giúp bạn hiểu rõ hơn về nguồn sáng của máy chiếu.

### Giờ nguồn sáng

Khi máy chiếu được sử dụng, số thời gian (tính bằng giờ) sử dụng nguồn sáng sẽ tự động được tính bằng bộ hẹn giờ tích hợp.

Để lấy thông tin giờ nguồn sáng:

1. Nhấn **Menu** để mở Menu OSD và đi đến: **Nâng cao > Cài Đặt Nguồn Sáng > Thông Tin Giờ Nguồn Sáng.**
2. Nhấn **Enter** và trang **Thông Tin Giờ Nguồn Sáng** sẽ xuất hiện.
3. Nhấn **Exit** để rời khỏi menu.

### Kéo dài tuổi thọ nguồn sáng

Để kéo dài tuổi thọ của nguồn sáng, bạn có thể điều chỉnh các cài đặt sau đây trong Menu OSD.

### Cài đặt Chế Độ Nguồn Sáng

Cài đặt máy chiếu ở chế độ **Eco**, **Dynamic Eco**, hoặc **SuperEco+** sẽ giảm tiếng ồn hệ thống, mức tiêu thụ điện năng và kéo dài tuổi thọ hoạt động của nguồn sáng.

Chế Độ Nguồn Sáng	Mô tả
Bình thường	Cung cấp độ sáng đèn đầy đủ.
Eco	Giảm 30% mức tiêu thụ điện của nguồn sáng và giảm độ sáng và giảm tiếng ồn của quạt.
Dynamic Eco	Giảm mức tiêu thụ điện của nguồn sáng lên tới 70% tùy theo mức độ sáng của nội dung.
SuperEco+	Giảm 55% mức tiêu thụ điện của nguồn sáng và giảm độ sáng để kéo dài tuổi thọ của nguồn sáng và giảm tiếng ồn của quạt.

Để đặt Chế Độ Nguồn sáng, mở Menu OSD và đi đến: **Nâng cao > Cài Đặt Nguồn Sáng > Chế Độ Nguồn Sáng** và nhấn ◀/▶ để chọn và nhấn **Enter**.

### Cài đặt Tự động tắt nguồn

Điều này cho phép máy chiếu tự động tắt sau một khoảng thời gian đã định khi không phát hiện ra nguồn vào.

Mở Menu OSD và đi đến: **QUẢN LÝ NGUỒN > Nguồn tminh > Tự Động Tắt Nguồn** và nhấn ◀/▶ để tắt hoặc điều chỉnh thời gian.

## **Thời Gian Sử Dụng Nguồn Sáng**

Khi **Đèn báo Nguồn Sáng** sáng lên, vui lòng lắp đặt một nguồn sáng mới hoặc tham khảo ý kiến đại lý của bạn.

**THẬN TRỌNG:** Nguồn sáng cũ có thể gây ra sự cố bên trong máy chiếu và trong một số trường hợp, nguồn sáng có thể phát nổ.

## **Thay Nguồn Sáng**

Nên tắt nguồn và rút máy chiếu ra khỏi ổ cắm điện và liên hệ với nhân viên bảo hành được chứng nhận để thay nguồn sáng.



# Thông tin quy định và dịch vụ

## Thông tin tuân thủ

Phần này giải quyết mọi yêu cầu và tuyên bố liên quan đến các quy định. Những ứng dụng tương ứng đã xác nhận sẽ đề cập đến các nhãn trên biển hiệu và nhãn hiệu liên quan trên thiết bị.

### Tuyên bố tuân thủ FCC

Thiết bị này tuân thủ phần 15 của Quy định FCC. Hoạt động của thiết bị phải tuân thủ hai điều kiện sau: (1) thiết bị này có thể không gây nhiễu sóng có hại, và (2) thiết bị này phải chấp nhận mọi hiện tượng nhiễu sóng thu được, kể cả nhiễu sóng có thể gây ra hoạt động không mong muốn. Thiết bị này đã được thử nghiệm và chứng minh là tuân thủ các giới hạn về thiết bị số Loại B theo Phần 15 của Quy định FCC.

Các giới hạn này được thiết kế để giúp bảo vệ thích hợp đối với hiện tượng nhiễu sóng có hại trong hệ thống lắp đặt chung cư. Thiết bị này tạo ra, sử dụng và có thể phân tán năng lượng tần số vô tuyến và nếu không được lắp đặt và sử dụng theo các hướng dẫn có thể gây ra nhiễu sóng có hại cho các phương tiện liên lạc vô tuyến. Tuy nhiên, không có sự đảm bảo rằng việc nhiễu sóng sẽ không xảy ra trong hệ thống lắp đặt đặc biệt. Nếu thiết bị này gây nhiễu sóng có hại cho việc thu sóng vô tuyến hay truyền hình vốn có thể được xác định bằng cách bật và tắt thiết bị liên quan, người dùng nên cố gắng khắc phục hiện tượng nhiễu sóng qua một hoặc nhiều cách sau:

- Đổi hướng hoặc bố trí lại ăngten thu sóng.
- Tăng khả năng tách sóng giữa thiết bị và máy thu.
- Cắm thiết bị vào ổ cắm trên một mạch khác với ổ cắm máy thu.
- Hãy tham khảo ý kiến đại lý phân phối hoặc kỹ thuật viên vô tuyến/truyền hình có kinh nghiệm để được trợ giúp.

**Cảnh báo:** Lưu ý rằng các thay đổi hoặc sửa đổi chưa được chấp nhận hoàn toàn bởi bên chịu trách nhiệm tuân thủ có thể vô hiệu hóa quyền của bạn để dùng thiết bị này.

### Tuyên bố về công nghiệp Canada

CAN ICES-003(B) / NMB-003(B)

## Tuân thủ nhãn CE đối các quốc gia châu Âu

**CE** Thiết bị này tuân thủ theo các điều khoản trong Hướng Dẫn EMC 2014/30/EC và Hướng Dẫn Điện Áp Thấp 2014/35/EC. Chỉ thị thiết kế sinh thái 2009/125/EC.

### Thông tin sau đây chỉ áp dụng cho các quốc gia thành viên EU:

Dấu hiệu bên phải là tuân thủ Chỉ thị về Rác thải Điện và Điện tử số 2012/19/EU (WEEE). Dấu hiệu cho biết yêu cầu KHÔNG xử lý các thiết bị là rác thải đô thị chưa phân loại, nhưng sử dụng hệ thống thu hồi và thu gom theo luật địa phương.



## Tuyên bố tuân thủ RoHS2

Sản phẩm này đã được thiết kế và sản xuất theo Chỉ thị 2011/65/EU của Nghị viện châu Âu và Hội đồng về việc hạn chế sử dụng một số chất nguy hại trong thiết bị điện và điện tử (Chỉ thị RoHS2) và được xem là tuân thủ các giá trị về nồng độ tối đa do Ủy ban Điều chỉnh Kỹ thuật châu Âu (TAC) ban hành như sau:

Chất liệu	Nồng độ tối đa đề xuất	Nồng độ thực tế
Chì (Pb)	0,1%	< 0,1%
Thủy ngân (Hg)	0,1%	< 0,1%
Cadmium (Cd)	0,01%	< 0,01%
Crom hóa trị sáu (Cr6 <sup>+</sup> )	0,1%	< 0,1%
Polybrominated biphenyl (PBB)	0,1%	< 0,1%
Ête diphenyl polybrominated (PBDE)	0,1%	< 0,1%
Bis (2-Ethylhexyl) phthalate (DEHP)	0,1%	< 0,1%
Benzyl butyl phthalate (BBP)	0,1%	< 0,1%
Dibutyl phthalate (DBP)	0,1%	< 0,1%
Diisobutyl phthalate (DIBP)	0,1%	< 0,1%

**Một số thành phần của những sản phẩm nêu trên được miễn tuân thủ Phụ lục III của các Chỉ thị RoHS2 như ghi chú dưới đây. Ví dụ về các thành phần được miễn trừ gồm:**

- Thủy ngân trong đèn huỳnh quang catôt lạnh và đèn huỳnh quang điện cực ngoài (CCFL và EEFL) cho các mục đích đặc biệt không vượt quá (trên mỗi đèn):
  - » Chiều dài thuộc loại ngắn (500 mm): tối đa 3,5 mg mỗi đèn.
  - » Chiều dài thuộc loại trung bình (> 500 mm và 1.500 mm): tối đa 5 mg mỗi đèn.
  - » Chiều dài thuộc loại dài (>1.500 mm): tối đa 13 mg mỗi đèn.
- Chì trong thủy tinh của đèn tia catôt.
- Chì trong kính của đèn huỳnh quang không quá 0,2% trọng lượng.
- Chì như một thành phần hợp kim trong nhôm chứa đến 0,4% trọng lượng chì.
- Hợp kim đồng có chứa đến 4% trọng lượng chì.
- Chì trong chất bán dẫn loại nhiệt độ nóng chảy cao (ví dụ như các hợp kim chì chứa từ 85% trọng lượng chì trở lên).
- Các thành phần điện và điện tử chứa chì trong kính hoặc gốm sứ khác so với gốm sứ cách điện trong các tụ điện, ví dụ như các thiết bị điện áp, hoặc trong hợp chất ma trận thủy tinh hoặc gốm sứ.

## **Hạn chế các chất nguy hại của Ấn Độ**

Tuyên bố hạn chế chất thải nguy hại (Ấn Độ). Sản phẩm này tuân thủ "Quy định về rác thải điện tử Ấn Độ năm 2011" và cấm sử dụng chì, thủy ngân, crôm hóa trị sáu, polybromhenat biphenyl hoặc ête diphenyl polybromin với nồng độ vượt quá 0,1% trọng lượng và 0,01% trọng lượng catmi, ngoại trừ các khoản miễn trừ được quy định trong Phụ lục 2 của Quy định.

## **Thải bỏ sản phẩm khi kết thúc vòng đời sử dụng**

ViewSonic® tôn trọng môi trường và cam kết làm việc và sống trong không gian xanh. Cảm ơn bạn đã trở thành hội viên của Sáng kiến Máy tính Thông minh hơn, Xanh hơn. Hãy truy cập trang web ViewSonic® để tìm hiểu thêm.

### **Mỹ & Canada:**

<https://www.viewsonic.com/us/go-green-with-viewsonic>

### **Châu Âu:**

<https://www.viewsonic.com/eu/go-green-with-viewsonic>

### **Đài Loan:**

<https://recycle.epa.gov.tw/>

## Thông tin bản quyền

Bản quyền © Công ty ViewSonic®, 2023. Bảo lưu mọi bản quyền.

Macintosh và Power Macintosh là thương hiệu đã đăng ký của Công ty Apple.

Microsoft, Windows và logo Windows là thương hiệu đã đăng ký của Công ty Microsoft tại Mỹ và các quốc gia khác.

ViewSonic®, logo ba con chim, OnView, ViewMatch và ViewMeter là thương hiệu đã đăng ký của Công ty ViewSonic®.

VESA là thương hiệu đã đăng ký của Video Electronics Standards Association. DPMS, DisplayPort và DDC là thương hiệu của VESA.

ENERGY STAR® là thương hiệu đã đăng ký của Cơ quan Bảo vệ Môi trường Mỹ (EPA).

Với tư cách là đối tác của ENERGY STAR®, Công ty ViewSonic® đã xác định rằng sản phẩm này đáp ứng các nguyên tắc của ENERGY STAR® về hiệu quả năng lượng.

**Miễn trừ trách nhiệm:** Công ty ViewSonic® sẽ không chịu trách nhiệm về các lỗi kỹ thuật hoặc biên tập hoặc những thiếu sót có trong sổ hướng dẫn sử dụng này; Công ty cũng sẽ không chịu trách nhiệm về những thiệt hại ngẫu nhiên hoặc do hậu quả từ việc cung cấp vật liệu này, hoặc việc sử dụng hoặc hiệu suất của sản phẩm này.

Với mong muốn tiếp tục cải tiến sản phẩm, Công ty ViewSonic® có quyền thay đổi các thông số kỹ thuật của sản phẩm mà không cần thông báo. Thông tin trong tài liệu này có thể được thay đổi mà không cần thông báo.

Không được phép sao chép, tái bản hoặc truyền tải bất cứ phần nào của tài liệu này dưới mọi hình thức, vì bất kỳ mục đích nào mà không có văn bản cho phép trước của Công ty ViewSonic®.

## Dịch vụ khách hàng

Để được hỗ trợ kỹ thuật hoặc dịch vụ sản phẩm, bạn có thể xem bảng dưới đây hoặc liên hệ với đại lý bán máy chiếu.

**LƯU Ý:** Bạn cần phải có số serial của sản phẩm.

Quốc gia/Khu vực	Website	Quốc gia/Khu vực	Website
<b>Châu Á - Thái Bình Dương &amp; Châu Phi</b>			
Australia	<a href="http://www.viewsonic.com/au/">www.viewsonic.com/au/</a>	Bangladesh	<a href="http://www.viewsonic.com/bd/">www.viewsonic.com/bd/</a>
中国 (China)	<a href="http://www.viewsonic.com.cn">www.viewsonic.com.cn</a>	香港 (繁體中文)	<a href="http://www.viewsonic.com/hk/">www.viewsonic.com/hk/</a>
Hong Kong (English)	<a href="http://www.viewsonic.com/hk-en/">www.viewsonic.com/hk-en/</a>	India	<a href="http://www.viewsonic.com/in/">www.viewsonic.com/in/</a>
Indonesia	<a href="http://www.viewsonic.com/id/">www.viewsonic.com/id/</a>	Israel	<a href="http://www.viewsonic.com/il/">www.viewsonic.com/il/</a>
日本 (Japan)	<a href="http://www.viewsonic.com/jp/">www.viewsonic.com/jp/</a>	Korea	<a href="http://www.viewsonic.com/kr/">www.viewsonic.com/kr/</a>
Malaysia	<a href="http://www.viewsonic.com/my/">www.viewsonic.com/my/</a>	Middle East	<a href="http://www.viewsonic.com/me/">www.viewsonic.com/me/</a>
Myanmar	<a href="http://www.viewsonic.com/mm/">www.viewsonic.com/mm/</a>	Nepal	<a href="http://www.viewsonic.com/np/">www.viewsonic.com/np/</a>
New Zealand	<a href="http://www.viewsonic.com/nz/">www.viewsonic.com/nz/</a>	Pakistan	<a href="http://www.viewsonic.com/pk/">www.viewsonic.com/pk/</a>
Philippines	<a href="http://www.viewsonic.com/ph/">www.viewsonic.com/ph/</a>	Singapore	<a href="http://www.viewsonic.com/sg/">www.viewsonic.com/sg/</a>
臺灣 (Taiwan)	<a href="http://www.viewsonic.com/tw/">www.viewsonic.com/tw/</a>	ประเทศไทย	<a href="http://www.viewsonic.com/th/">www.viewsonic.com/th/</a>
Việt Nam	<a href="http://www.viewsonic.com/vn/">www.viewsonic.com/vn/</a>	South Africa & Mauritius	<a href="http://www.viewsonic.com/za/">www.viewsonic.com/za/</a>
<b>Châu Mỹ</b>			
United States	<a href="http://www.viewsonic.com/us">www.viewsonic.com/us</a>	Canada	<a href="http://www.viewsonic.com/us">www.viewsonic.com/us</a>
Latin America	<a href="http://www.viewsonic.com/la">www.viewsonic.com/la</a>		
<b>Châu Âu</b>			
Europe	<a href="http://www.viewsonic.com/eu/">www.viewsonic.com/eu/</a>	France	<a href="http://www.viewsonic.com/fr/">www.viewsonic.com/fr/</a>
Deutschland	<a href="http://www.viewsonic.com/de/">www.viewsonic.com/de/</a>	Қазақстан	<a href="http://www.viewsonic.com/kz/">www.viewsonic.com/kz/</a>
Россия	<a href="http://www.viewsonic.com/ru/">www.viewsonic.com/ru/</a>	España	<a href="http://www.viewsonic.com/es/">www.viewsonic.com/es/</a>
Türkiye	<a href="http://www.viewsonic.com/tr/">www.viewsonic.com/tr/</a>	Україна	<a href="http://www.viewsonic.com/ua/">www.viewsonic.com/ua/</a>
United Kingdom	<a href="http://www.viewsonic.com/uk/">www.viewsonic.com/uk/</a>		

## **Bảo hành hạn chế**

### Máy chiếu ViewSonic®

#### **Nội dung bảo hành:**

ViewSonic® bảo hành cho các sản phẩm của mình để không có các lỗi về vật liệu và kỹ thuật dưới điều kiện sử dụng bình thường trong thời hạn bảo hành. Nếu sản phẩm cho thấy có lỗi về vật liệu hay kỹ thuật trong thời hạn bảo hành, ViewSonic® sẽ tự sửa chữa hoặc thay thế bằng một sản phẩm tương tự. Sản phẩm hay phụ kiện thay thế có thể bao gồm các bộ phận hay linh kiện đã được tái sản xuất hoặc tân trang.

#### **Bảo hành chung giới hạn ba (3) năm:**

Theo chế độ bảo hành giới hạn hơn là một (1) năm được nêu dưới đây; cho khu vực Bắc và Nam Mỹ: Bảo hành ba (3) năm cho tất cả các bộ phận không bao gồm đèn, ba (3) năm cho nhân lực và một (1) năm cho đèn gốc kể từ ngày mua hàng đầu tiên của người tiêu dùng.

Các khu vực hoặc quốc gia khác: Vui lòng kiểm tra với đại lý hoặc văn phòng ViewSonic® tại địa phương để biết thông tin về bảo hành.

#### **Bảo hành sử dụng nhiều giới hạn một (1) năm:**

Trong cài đặt sử dụng nhiều, trong đó việc sử dụng máy chiếu bao gồm hơn mười bốn (14) giờ sử dụng trung bình mỗi ngày; khu vực Bắc và Nam Mỹ: Bảo hành một (1) năm cho tất cả các bộ phận không bao gồm đèn, một (1) năm cho nhân lực và chín mươi (90) ngày cho đèn gốc kể từ ngày mua hàng đầu tiên của người tiêu dùng; Châu Âu: Bảo hành một (1) năm cho tất cả các bộ phận không bao gồm đèn, một (1) năm cho nhân lực và chín mươi (90) ngày cho đèn gốc kể từ ngày mua hàng đầu tiên của người tiêu dùng. Các khu vực hoặc quốc gia khác: Vui lòng kiểm tra với đại lý hoặc văn phòng ViewSonic® tại địa phương để biết thông tin về bảo hành. Đèn được bảo hành theo các điều khoản và điều kiện, quy trình xác minh và phê duyệt. Chỉ áp dụng cho đèn được lắp đặt bởi nhà sản xuất. Tất cả các đèn phụ mua riêng từ nhà sản xuất sẽ được bảo hành trong 90 ngày.

#### **Đối tượng hưởng chính sách bảo hành:**

Chính sách bảo hành này chỉ có hiệu lực đối với người mua tiêu dùng đầu tiên.

#### **Nội dung không được bảo hành gồm:**

1. Bất kỳ sản phẩm nào có số serial đã bị xóa, sửa đổi hoặc gỡ bỏ.
2. Thiệt hại, hỏng hóc hoặc trục trặc do:

- » Tai nạn, sử dụng sai, lơ đãng, hỏa hoạn, nước, sấm chớp hoặc các hiện tượng tự nhiên khác, sửa đổi sản phẩm trái phép hoặc không thực hiện theo các hướng dẫn kèm theo sản phẩm.
- » Hoạt động không tuân thủ các thông số kỹ thuật sản phẩm.
- » Hoạt động của sản phẩm khác với mục đích sử dụng thông thường hoặc không tuân thủ các điều kiện bình thường.
- » Sửa chữa hoặc cố sửa chữa bởi những người không được ViewSonic® ủy quyền.
- » Mọi hư hỏng đối với sản phẩm do vận chuyển.
- » Tháo hoặc lắp đặt sản phẩm.
- » Các nguyên nhân bên ngoài sản phẩm, chẳng hạn như dao động điện hoặc sự cố nguồn điện.
- » Sử dụng các phụ kiện cung cấp hoặc bộ phận không đáp ứng các thông số kỹ thuật của ViewSonic®.
- » Hao mòn thông thường.
- » Bất cứ nguyên nhân nào khác không liên quan đến lỗi sản phẩm.

### 3. Phí dịch vụ tháo rời, lắp đặt và thiết lập.

#### **Cách nhận dịch vụ bảo hành:**

1. Để biết thông tin về cách nhận dịch vụ thuộc chính sách bảo hành, hãy liên hệ với Trung tâm hỗ trợ khách hàng của ViewSonic® (Vui lòng tham khảo trang “Hỗ trợ khách hàng”). Bạn cần phải cung cấp số serial của sản phẩm đã mua.
2. Để nhận được dịch vụ bảo hành, bạn sẽ được yêu cầu cung cấp: (a) biên nhận gốc ghi ngày mua hàng, (b) tên bạn, (c) địa chỉ nhà, (d) bản mô tả về sự cố và (e) số serial của sản phẩm.
3. Mang hoặc vận chuyển hàng hóa trả cước trước theo thùng chứa gốc tới Trung tâm bảo hành ủy quyền của ViewSonic® hoặc tới ViewSonic®.
4. Để biết thêm thông tin về tên của Trung tâm bảo hành ViewSonic® gần nhất, hãy liên hệ ViewSonic®.

#### **Giới hạn dịch vụ bảo hành gián tiếp:**

Không có các dịch vụ bảo hành, dù trực tiếp hay gián tiếp, nằm ngoài phạm vi bản mô tả sản phẩm gồm dịch vụ bảo hành gián tiếp về khả năng được sản phẩm và sự phù hợp của sản phẩm vào một mục đích đặc biệt.



### **Loại trừ các thiệt hại:**

Trách nhiệm pháp lý của ViewSonic® được giới hạn ở chi phí sửa chữa hoặc thay thế sản phẩm. ViewSonic® sẽ không chịu trách nhiệm về:

1. Thiệt hại đối với tài sản khác do bất kỳ lỗi nào về sản phẩm, những thiệt hại do sự bất tiện gây ra, thiệt hại từ việc sử dụng sản phẩm, mất thời gian, thất thu, mất cơ hội kinh doanh, mất tín nhiệm đối với khách hàng, gián đoạn các mối quan hệ kinh doanh hoặc thất thu thương mại khác, dù đã được thông báo về khả năng xảy ra những thiệt hại này.
2. Mọi thiệt hại khác, dù là ngẫu nhiên, do hậu quả hay các nguyên nhân khác.
3. Mọi khiếu kiện chống lại khách hàng từ bất kỳ bên nào khác.

### **Hiệu lực của luật tiểu bang:**

Chính sách bảo hành này cung cấp cho bạn các quyền hợp pháp cụ thể, và bạn cũng có thể hưởng các quyền khác tùy theo từng nhà chức trách địa phương. Một số chính quyền địa phương không cho phép hạn chế về các chính sách bảo hành ngụ ý và/hoặc không cho phép loại trừ các thiệt hại ngẫu nhiên hoặc do hậu quả, vì vậy những hạn chế và loại trừ ở trên có thể không áp dụng cho bạn.

### **Bán hàng bên ngoài Mỹ và Canada:**

Về thông tin và dịch vụ bảo hành đối với các sản phẩm ViewSonic® được bán ngoài nước Mỹ và Canada, hãy liên hệ ViewSonic® hoặc đại lý ViewSonic® tại địa phương của bạn.

Thời hạn bảo hành cho sản phẩm này ở Trung Hoa Đại lục (trừ Hồng Kông, Ma Cao và Đài Loan) phải tuân theo các điều khoản và điều kiện của Thẻ bảo hành.

Đối với người dùng ở châu Âu và Nga, bạn có thể tìm thấy đầy đủ các chi tiết về chính sách bảo hành tại: <http://www.viewsonic.com/eu/> trong “Thông tin hỗ trợ/bảo hành”.



**ViewSonic®**